

Số: 650 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2021

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 877/TTr-TNMT ngày 06/12/2021, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác đã được HĐND tỉnh chấp thuận:

Để triển khai thực hiện việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ

mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết: số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, số 22/NQ-HĐND ngày 18/9/2020, số 23/NQ-HĐND ngày 18/9/2020, số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021, số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 và Công văn số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021. Theo đó, HĐND tỉnh đã chấp thuận cho thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng đối với 2.067 dự án, tổng diện tích 13.246,5 ha (trong đó đất trồng lúa 8.639,4 ha). Kết quả cụ thể như sau:

- Các dự án đã thực hiện xong: 302 dự án, tổng diện tích: 1.319,0 ha (đất trồng lúa 1.050,0 ha)

- Các dự án đang thực hiện: 526 dự án, tổng diện tích: 4.905,0 ha (đất trồng lúa 3.119,3 ha)

- Các dự án chưa thực hiện: 974 dự án, tổng diện tích: 5.758,3 ha (đất trồng lúa 3.744,3 ha).

II. Nội dung đề nghị thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022:

1. Điều chỉnh tên và diện tích các dự án đã được chấp thuận tại các Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, số 22/NQ-HĐND ngày 18/9/2020, số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021, số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 và Công văn số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 115 dự án với diện tích 596,0 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa thu hồi 368,5 ha, Diện tích đất khác 227,5 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 289,5 ha.

Lý do điều chỉnh: Do tên và diện tích dự án giữa quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 đã được phê duyệt, danh mục các dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua có sự thay đổi và tên dự án tại quyết định chủ trương đầu tư có sự sai khác nên cần điều chỉnh cho phù hợp.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10ha trở lên: 41 dự án, diện tích 1.197,0 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 1.034,7 ha, Diện tích đất khác là 162,3 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: 417 dự án, diện tích 1.276,7 ha, trong đó: Đất trồng lúa thu hồi 879,4 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng:

1,0 ha; Đất khác 396,3 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 879,8 ha; diện tích chuyển mục đích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 1,0 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

4. Các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh (thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013): 55 dự án, công trình với diện tích đất trồng lúa 74,0 ha.

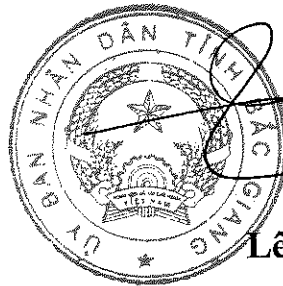
(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VP. UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT;
 - + TN, ĐT, XD;
- Lưu VT, TN_{SN}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



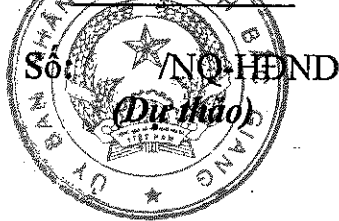
Lê Ô Pích

11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11

11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11

11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11
11 11 11 11 11

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào các mục đích khác năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 650/TTr-UBND ngày 07/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 như sau:

1. Điều chỉnh tên và diện tích các dự án đã được chấp thuận tại các Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, số 22/NQ-HĐND ngày 18/9/2020, số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020, số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021, số 36/NQ-HĐND ngày

08/10/2021 và Công văn số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 115 dự án với diện tích 596,0 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa thu hồi 368,5 ha, Diện tích đất khác 227,5 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 289,5 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10ha trở lên: 41 dự án, diện tích 1.197,0 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 1.034,7 ha, Diện tích đất khác là 162,3 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: 417 dự án, diện tích 1.276,7 ha, trong đó: Đất trồng lúa thu hồi 879,4 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 1,0 ha; Đất khác 396,4 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 879,8 ha; diện tích chuyển mục đích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 1,0 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

4. Các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh (thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013): 55 dự án, công trình với diện tích đất trồng lúa 74,0 ha.

(Chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết được HĐND tỉnh khoá XIX, kỳ họp thứ 5 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thường trực: Huyện uỷ, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công thông tin Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng

Số:220 /BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022. Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 58; Điều 61 và khoản 3, Điều 62, Luật Đất đai năm 2013. Để có cơ sở thực hiện việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hằng năm HĐND tỉnh xem xét thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác trên địa bàn tỉnh. Việc thông qua danh mục các dự án nhằm tạo tiền đề, cơ sở pháp lý để kịp thời triển khai các dự án theo quy định, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Từ căn cứ pháp lý và thực tế trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 là cần thiết, đúng thẩm quyền.

2. Về trình tự, thủ tục

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục, thể thức được trình bày đúng quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở tổng hợp danh mục dự án do các ngành, UBND các huyện, thành phố đề xuất và được UBND tỉnh thông qua.

3. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số

148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/04/2021, số 09/2021/TT-BTNMT, ngày 30/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 phù hợp với nhu cầu và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể như sau:

- Điều chỉnh tên và diện tích các dự án đã được phê duyệt tại các Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019, Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020, Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 18/9/2020, Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 và Công văn số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021, Nghị quyết số 20/NQ - HĐND ngày 10/8/2020, Nghị quyết số 36/NQ - HĐND ngày 08/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 115 dự án với diện tích là 596,0 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 368,5 ha, Diện tích đất khác là 227,5 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 289,5 ha.

- Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 có sử dụng đất trồng lúa từ 10ha trở lên: 41 dự án, diện tích 1.197,0 ha trong đó: Diện tích đất trồng lúa là 1.034,7 ha, Diện tích đất khác là 162,3 ha.

- Các dự án cần thu hồi đất theo Khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013: 417 dự án, diện tích 1.276,7 ha, trong đó: Đất trồng lúa 879,4 ha; Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 1,0 ha; Đất khác 396,3 ha. Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa: 879,8 ha và diện tích chuyển mục đích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng: 1,0 ha.

- Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 nhưng không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013: 55 dự án, với diện tích đất trồng lúa 74,0 ha.

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh bổ sung, làm rõ một số nội dung sau:

- Rà soát nội dung ở cột căn cứ pháp lý ở các biểu, cần diễn đạt khoa học, dễ hiểu, đúng bản chất, đúng pháp lý, có sự thống nhất ghi diễn giải toàn tỉnh.

- Đối với 13 dự án (trong đó: 9 dự án ở Biểu số 02; 04 dự án ở Biểu số 03), hiện nay mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc mới có trong quy hoạch sử dụng đất; theo quy định thì các dự án này còn thiếu quyết định phê duyệt danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh. Để kịp thời triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Ban Kinh tế - Ngân sách đồng ý đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh các dự án trên vào danh mục thu hồi đất kỳ này. Đề nghị UBND tỉnh sớm hoàn thiện thủ tục pháp lý của các dự án theo quy định.

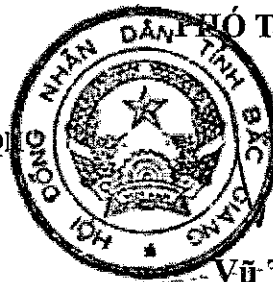
- Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha theo điểm b, Khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 nhưng không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc đất quốc phòng, an ninh thu hồi theo Điều 61 Luật Đất đai năm 2013 (biểu số 4), Qua thẩm tra Ban đề nghị loại bỏ 25 dự án (*UBND tỉnh trình Ban thẩm tra 80 dự án, sau khi cắt giảm, hiện nay còn 55 dự án*), do thời gian thực hiện dự án trong quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư đã hết hạn, đến nay chưa được gia hạn theo quy định.

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2022. Đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND ĐB.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
HỌ TRƯỞNG BAN**



Vũ Tấn Cường



CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT SỐ 39/NQ-HĐND NGÀY 11/12/2019; 22/NQ-HĐND NGÀY 18/09/2020; 46/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2020; 08/NQ-HĐND NGÀY 09/07/2020; 20/NQ-HĐND NGÀY 10/8/2021, 36/NQ-HĐND NGÀY 08/10/2021 VÀ CÔNG VĂN 251/HĐND - CTHĐND, NGÀY 03/06/2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
I	HUYỆN LỤC NAM									
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH									
1	Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối từ Đình Tam Sơn đi trạm soát vé khu du lịch sinh thái Suối Mỡ, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Xã Nghĩa Phương	15.000,0	10.000,0		5.000,0	10.000,0		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 (Tăng diện tích: Tổng diện tích tăng 10.000m ² , đất lúa tăng 5.700m ² , đất khác tăng 4.300 m ²)	
2	Khu dân cư mới số 1	Xã Thanh Lâm	85.300	73.000		12.300,0	73.000		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích đất lúa thêm 1000m ² , giảm diện tích đất khác 1000m ²)	
3	Bãi đỗ xe khu du lịch sinh thái Suối Mỡ	Xã Nghĩa Phương					7.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng đất lúa 7.000m ² , giảm đất khác 7000 m ²)	
4	Khu dân cư nông thôn mới Bờ Máu, thôn Trại Ya	Xã Đông Phú	3.000	3.000			3.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích thêm 1500m ²)	
5	Xây dựng tuyến đường QL. 31 đi 37 (đoạn cầu Mầu sơn đi Trung đoàn 111 sư 306)	Xã Chu Điện, TT. Đồi Ngô	135.000	98.000		37.000	98.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 và NQ số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 23.000m ² đất lúa, giảm 23.000m ² đất khác)	
6	Mở rộng thao trường Lữ đoàn 164	Xã Chu Điện					32.700,0		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (chuyển 2.300m ² đất lúa sang đất khác)	
7	Khai thác khoáng sản thôn Xuân Phú (cát sỏi)	Xã Bắc Lũng					85.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích thêm 25000m ²)	
8	Xây dựng tuyến đường nối QL 31 đi đường tỉnh 293 (Yên Sơn, Phương Sơn)	Xã Lan Mầu, Phương Sơn	58.500,0	38.000,0		20.500,0	38.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (Tăng diện tích tổng diện tích thêm 13.500m ² ; trong đó đất lúa tăng 13.000m ² , đất khác tăng 500m ²)	
B	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN									
9	Xây dựng trạm bơm Ngòi Mán xã Yên Sơn (tên trước là xây dựng trạm bơm Ngòi Mán)	Xã Yên Sơn, Lan Mầu	266.000,0	116.000,0	0,0	150.000,0			NQ số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang	
10	Nhà máy sản xuất phụ kiện ngành may may xuất khẩu (tên trước là Nhà máy may Tin Thủy tại xã Cẩm Lý)	Xã Cẩm Lý					50.000,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang	
11	Khu đô thị số 2, thị trấn Đồi Ngô	Thị trấn Đồi Ngô, Xã Chu Điện	300.000,0	270.000,0		30.000,0			NQ số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang (trước chỉ ghi địa điểm là Thị trấn Đồi Ngô)	
C	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH									
12	Hạ tầng khu dân cư Tiên Do, xã Bảo Sơn (tên trước là Khu dân cư Tiên Do, TL 295 đi Hồ Lương)	Xã Bảo Sơn	8.000,0	7.200,0		800,0	800,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (giảm 800 m ² đất lúa tăng 800 m ² đất khác)	
13	Khu đô thị số 3 (tên trước là Khu dân cư số 3, thị trấn Đồi Ngô; Địa điểm tại Thôn Phú, Văn Động, Hai Mươi)	TT. Đồi Ngô	235.300,0	219.000,0		16.300,0			NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (giảm: 34.700m ² tổng diện tích, tăng 9.000m ² đất lúa, giảm: 43.700m ² đất khác)	
14	Dự án cải tạo, nâng cấp đường từ QL 31 đi Đình Sần đến trụ sở UBND xã	Phương Sơn	8000,0	6000,0		2000,0	6.000,0		NQ số 20/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang(giảm 600m ² đất lúa sang, tăng 600m ² đất khác)	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
15	Khu dân cư mới số 1, xã Tiên Nha (tên trước Dự án khu dân cư số 01 xã Tiên Nha)	Xã Tiên Nha	49600,0	42500,0		7100,0	42.500,0	NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 6000m ² tổng diện tích, giảm 2.500m ² đất lúa, tăng 3.100m ² đất khác)	
16	Khu dân cư mới xã Tam Dị huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (tên trước là Khu dân cư mới xã Tam Dị)	Xã Tam Dị	197.000	174.400		22.600,0		NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 7.000m ² tổng diện tích, tăng 23.900 m ² đất lúa, giảm 16.900 m ² đất khác)	
17	Dự án nhà máy rác thải tập trung công nghệ cao huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (Tên trước là Nhà máy xử lý rác thải tại xã Lan Mẫu)	Xã Lan Mẫu	87.000	74.000		13.000	74.000,0	NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (giảm 13.000 m ² tổng diện tích, tăng 14.000 m ² đất lúa, giảm 27.000 m ² đất khác)	
18	Hà tầng khu dân cư Quỳnh Sánh (tên trước là Khu dân cư thôn Quỳnh Sánh)	Xã Nghĩa Phương	2.100	2.100		0	2.100,0	NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang (tăng 510m ² tổng diện tích và đất lúa)	
II. HUYỆN TÂN YÊN									
A. CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN									
19	Hạ tầng khu đô thị Chuôm Nho, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên	TT Nhã Nam	111.600	98.000		13.600,0	98.000,0	NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 62, ngày 30/10/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư	
20	Hạ tầng khu đô thị Đồng Chũ, Đồng Cầu, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên	TT Cao Thượng	112.400	96.200		16.200,0	96.200,0		
B. CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH									
21	Dự án xây dựng khu dân cư xã Phúc Sơn	Phúc Sơn	8.000	6.500		1.500,0	6.500,0	NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang cho phép 5000m ² ; quy mô dự án 8000m ²	
22	Cụm Công nghiệp Lãng Cao (quy mô 48ha đã giao đất 32,16ha)	Cao Xá	480.000			480.000,0	0,0	NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang cho phép 16,9ha, quy mô dự án 48ha QĐ 1133/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 và thành lập CCN	
III. THÀNH PHỐ BẮC GIANG									
A. CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH									
23	Trạm bán xăng dầu thôn Nùm, xã Đình Trị	X. Đình Trị					1.200,0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 700 m ² diện tích CMD đất lúa	
24	Dự án đầu tư Trụ sở văn phòng làm việc kết hợp kinh doanh dịch vụ thôn Nùm, xã Đình Trị	X. Đình Trị					2.500,0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/07/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 1.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
25	Cơ sở kinh doanh dịch vụ thương mại Giáp Ngươi, P. Đình Kế	P. Đình Kế					2.215,0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 215 m ² diện tích CMD đất lúa	
26	Khu tổ hợp dịch vụ, thương mại và văn phòng cho thuê K3-FH6.3	X. Đông Sơn					4.200,0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 200 m ² diện tích CMD đất lúa	
27	Bệnh viện Y học cổ truyền Hà Nội- Bắc Giang	X. Đông Sơn					3.700,0	Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 200 m ² diện tích CMD đất lúa	
28	HTKT Khu số 1 Khu dân cư số 4 (tổng quy mô 4,97 ha)	P. Thọ Xương	49.700,0	42.000,0		7.700,0	42.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 17.000 m ² diện tích thu hồi đất	
29	HTKT Khu số 2 Khu dân cư số 4 (tổng quy mô 4,36 ha)	P. Thọ Xương	43.600,0	40.000,0		3.600,0	40.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 9.000 m ² diện tích thu hồi đất	
30	HTKT điểm dân cư số 4, phường Mỹ Độ	P. Mỹ Độ	31.400,0	22.000,0		9.400,0	22.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Giảm 8600 m ² diện tích thu hồi đất; giảm 8000 m ² diện tích CMD đất lúa	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
31	Khu đô thị Bách Việt Lake Garden (tổng quy mô 21 ha)	P. Đình Kế	24.500,0	13.000,0		11.500,0	13.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 24.500 m ² diện tích thu hồi đất	
32	Khu đô thị Koozy (quy mô 23,28 ha, đã thực hiện chuyển mục đích 17,41 ha)	P. Xương Giang	58.673,0	19.018,0		39.655,0	19.018,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 57.673 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 14.018 m ² diện tích CMD đất lúa	
33	Khu đô thị mới cạnh tỉnh lộ 299 và đường trục chính đô thị phía Nam xã Đình Trị	X. Đình Trị	149.362,0	43.800,0		105.562,0	43.800,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; giảm 638 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 43.800 m ² diện tích CMD đất lúa	
34	Cải tạo, mở rộng đường Thân Nhân Trung	P. Mỹ Độ; xã Tân Mỹ	18.000,0	18.000,0		0,0	18.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 13.000 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 8.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
35	Đường giao thông từ đường Trần Hưng Đạo nối đường Trần Hưng Đạo	X. Song Mai	27.000,0	20.000,0		7.000,0	20.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 22.000 m ² diện tích thu hồi đất	
36	Cải tạo và mở rộng nghĩa trang nhân dân Đồng Cóm	P. Xương Giang	25.000,0	10.000,0		15.000,0	10.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 5.900 m ² diện tích thu hồi đất	
37	Mở rộng nghĩa trang Núi Chùa Na xã Song Mai	X. Song Mai	13.600,0	8.000,0		5.600,0	8.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 2.600 m ² diện tích thu hồi đất	
38	Xây dựng trụ sở Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh và các hạng mục khác	X. Tân Tiến	17.000,0	17.000,0		0,0	17.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 15.000 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 14.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
39	Khuôn viên cây xanh trước cổng trường học	P. Mỹ Độ	10.000,0	7.000,0		3.000,0	7.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 3.500 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 3.500 m ² diện tích CMD đất lúa	
40	Cụm công nghiệp xã Đình Trị	X. Đình Trị	142.000,0	70.000,0		72.000,0	70.000,0	Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/10/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung 44.000 m ² diện tích thu hồi đất	
41	Khu số 1 thuộc Khu đô thị cạnh Trường cao đẳng Nghệ và tiếp giáp QL31, xã Đình Trị, thành phố Bắc Giang	X. Đình Trị	174.810,0	97.000,0	0,0	77.810,0	97.000,0	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh giảm 10.190 m ² diện tích thu hồi đất	
42	Mở rộng Cụm công nghiệp Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	24.000,0	23.000,0		1.000,0	23.000,0	Stt 653, Biên 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 10.500 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 9.500 m ² diện tích CMD đất lúa	
B	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN								
43	Bệnh viện Y học cổ truyền Lan Q	P. Đa Mai	15.100,0			15.100,0	0,0	Điều chỉnh tên tách: "Xây dựng bệnh viện và Trung tâm chăm sóc người cao tuổi" tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh thành 2 dự án	
44	Cơ sở Bảo trợ xã hội ngoại công lập số 1 (khu an dưỡng, đường lão chăm sóc sức khỏe người cao tuổi)	P. Đa Mai	28.700,0	21.000,0		7.700,0	21.000,0		
45	Xây dựng đường cạnh hồ 3/2 (đoạn cạnh Công viên Ngõ Già Tụ) thành phố Bắc Giang (tên cũ: Cải tạo công viên Ngõ Già Tụ và đường cạnh Hồ 3/2)	P. Trần Phú	3.200,0			3.200,0	0,0	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh tên	
46	Tổ hợp dịch vụ thương mại và nhà ở khu HH8 (Lô HH8 theo quy hoạch phân khu 02 Khu đô thị phía Nam)	X. Tân Tiến	10.500,0	10.500,0		0,0	10.500,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh tên	
C	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ ĐIỂN TÍCH								
47	Khu thương mại dịch vụ cạnh đường TL 293 (Tên cũ: Khu đô thị cạnh tỉnh lộ 293 quy mô 4,5 ha)	X. Tân Tiến				0,0	0,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh tên, bổ sung diện tích thu hồi đất	
48	Đường giao thông từ thôn Tân Mỹ đi thôn Phán Sơn, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang và đoạn bổ sung	X. Đồng Sơn	78.000,0	48.000,0		30.000,0	48.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 09/7/2020; Gộp 2 diện tích tại 2 nghị quyết vào 1 dự án	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
49	Mở rộng khuôn viên cây xanh và nghĩa trang xã Tân Mỹ (Tên cũ: Mở rộng nghĩa trang xã Tân Mỹ)	X. Tân Mỹ	50.000,0	50.000,0	0,0	0,0	50.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh tên, bổ sung 50.000 m ² diện tích thu hồi đất; bổ sung 43.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
50	Xây dựng trường Cao đẳng Y tế Bắc Giang (Tên cũ: Trường trung cấp y - Dược Bắc Giang xây dựng trường trung cấp Y - Dược Bắc Giang)	X. Tân Mỹ	30.000,0	30.000,0	0,0	0,0	30.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh tên, giảm 20.000 m ² diện tích thu hồi đất; giảm 22.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
51	Núi giao giữa đường Xương Giang nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với Trần Quang Khải (Tên cũ: Xây dựng Cầu vượt đường Xương Giang nối đường Nguyễn Thị Minh Khai với đường Trần Quang Khải)	P. Xương Giang, P. Thọ Xương, P. Ngô Quyền	10.500,0	10.500,0	10.500,0	0,0	0,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh tên, giảm 1.500 m ² diện tích thu hồi đất; giảm 12.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
52	HTKT khu dân cư số 03 cạnh tỉnh lộ 295B (giai đoạn 3) (Tên cũ:)	P. Xương Giang	35.000,0	35.000,0	0,0	0,0	35.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Điều chỉnh tên, giảm 68.000 m ² diện tích thu hồi đất; giảm 23.000 m ² diện tích CMD đất lúa	
IV HUYỆN LỤC NGẠN									
A CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH									
53	Khu đô thị mới chợ Nông Sản	Trù Hựu	270.000,0	90.000,0	180.000,0	0,0	90.000,0	Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung 85.000 m ² đất lúa	
54	Khu dân cư trung tâm Kim 1, xã Phượng Sơn	Phượng Sơn	50.000,0	30.000,0	20.000,0	0,0	30.000,0	Văn bản số 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung 25.000 m ² đất lúa	
55	Khu dân cư xã Trù Hựu	Trù Hựu	100.000,0	45.000,0	55.000,0	0,0	45.000,0	Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung 15.000m ² đất lúa	
56	Khu dân cư mới Hải Yên-Lê Hồng Phong	Trù Hựu, TT Chủ	130.000,0	45.000,0	85.000,0	0,0	45.000,0	Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung 20.000 m ² đất lúa	
57	Khu đô thị mới trung tâm phố Kim	Phượng Sơn	400.000,0	95.000,0	305.000,0	0,0	95.000,0	Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung diện tích thu hồi, diện tích đất lúa (NQ 20 đã có 200.000 m ² , đất lúa 5.000 m ²)	
58	Khu dân cư trung tâm xã Mỹ An	Mỹ An	110.000,0	80.000,0	30.000,0	0,0	80.000,0	Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung 60.000 m ² đất lúa	
59	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Phú Nhuận	Phú Nhuận	50.000,0	45.000,0	5.000,0	0,0	45.000,0	Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; bổ sung 35.000 m ² đất lúa	
60	Khu dân cư trung tâm xã Biên Động	Biên Động	288.000,0	283.000,0	5.000,0	0,0	0,0	Nghị quyết 20/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh; (đã có 50.000 m ² đất lúa), bổ sung 233.000 m ² đất lúa	
B CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH									
61	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Phố Kim, xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn	Phượng Sơn	9.000,0	9.000,0	0,0	0,0	0,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh;	
62	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Đèo Gia	Đèo Gia	9.200,0	8.400,0	800,0	0,0	8.400,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 18/6/2020 của HĐND tỉnh; bổ sung 3.400 m ² đất lúa	

STT	Tên dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
63	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Kiên Thành	Kiên Thành	27.000,0	20.000,0		7.000,0	20.000,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; bổ sung 5.000 m ² đất lúa	
64	Đường nối ĐT.295-ĐT.290 (đoạn Quý Sơn - Hồng Giang) huyện Lục Ngạn	Huyện Lục Ngạn	280.000,0	72.540,0		207.460,0	72.540,0	QĐ số 290/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh đã có 125.400 m ² (12.540 m ² đất lúa); bổ sung thêm 154.600 m ² (đất lúa 60.000 m ²)	
V. HUYỆN HIỆP HÒA									
CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN									
65	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đông Mườn, thôn Ngọ Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	Châu Minh	23.000,0	20.000,0		3.000,0	40.000,0	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên dự án)	
66	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đoàn Bái (giai đoạn 1), huyện Hiệp Hòa	Đoàn Bái	35.000,0	32.000,0		3.000,0	32.000,0	Nghị quyết 22/HĐND ngày 10/8/2021 (điều chỉnh tên dự án)	
67	Xây dựng kênh tiêu thoát nước phía sau dự án khu đô thị mới phía Nam, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	10.000,0	8.000,0		2.000,0	8.000,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
68	Trường mầm non số 2 thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa. Hạng mục: Nhà 2 tầng 4 phòng học	Hợp Thịnh	1.600,0	1.600,0		1.600,0	1.600,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
69	Trường tiểu học số 1 thôn Ninh Tào (giai đoạn 1). Hạng mục: Nhà lớp học 2 phòng	Hợp Thịnh	1.800,0	1.800,0		1.800,0	1.800,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
70	Trường mầm non Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa; Hạng mục: Nhà 1 tầng 2 phòng học (khu Sơn Giào)	Ngọc Sơn	3.500,0	3.000,0		500,0	3.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
71	Xây dựng Trung tâm hội nghị huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	6.000,0			6.000,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tách thành 02 dự án)	
72	Khu trung tâm văn hóa, học tập cộng đồng thôn Đại Đồng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	Danh Thắng					5.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
73	Nhà văn hóa thôn Đồng Văn, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa	Đồng Tân	1.200,0			1.200,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
74	Nhà văn hóa thôn Yên Ninh, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	Đông Lỗ	1.200,0	1.200,0		-	1.200,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
75	Nhà văn hóa thôn Quyết Thắng, xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa	Đồng Tân	800,0	800,0		-	800,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
76	Nhà văn hóa thôn Gò Pháo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh	1.500,0			1.500,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
77	Nhà văn hóa thôn Ninh Tào, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh	2.500,0			2.500,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
78	Sân thể thao xã Đại Thành. Hạng mục san nền	Đại Thành					3.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
79	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Đông Lỗ				-	45.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
B. CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH									
80	Xây dựng cầu Hà Bắc 2 nối huyện nhánh 02 Đường Vành đai IV với Khu công nghiệp Yên Phong và QL 18, tỉnh Bắc Ninh	Đông Lỗ				-	14.000,0	Biểu 3, Nghị quyết 46/HĐND ngày 09/12/202 (bổ sung 3000m ² đất lúa)	
81	Trường mầm non Thanh Vân	Thanh Vân	20.000,0	15.000,0		5.000,0	15.000,0	Vấn bản 251/HĐND-CTHĐND ngày 03/6/2021 (bổ sung 5000m ² đất lúa)	
C. CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH									
82	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Trung tâm hành chính Phố Hoa (giai đoạn 2), xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	Bắc Lý	22.000,0	20.000,0		2.000,0	20.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giám diện tích)	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
83	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn Ngọc Liên, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	Châu Minh	10.000,0	9.000,0		1.000,0	16.000,0	Nghị quyết 08/UBND, ngày 09/7/2020 (điều chỉnh tên và diện tích dự án)	
84	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn Ngọc Xá, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	Châu Minh	2.000,0	2.000,0		0,0	2.000,0	Nghị quyết 08/UBND, ngày 09/7/2020 (điều chỉnh tên và diện tích dự án)	
85	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Danh Thắng (giai đoạn 2), xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Danh Thắng	10.000,0	8.000,0		2.000,0	8.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
86	Khu dân cư thôn Hưng Đạo, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	Đông Lỗ	3.000,0	3.000,0		0,0	12.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
87	Khu dân cư thôn Trung Tâm, xã Hoàng Thanh, huyện Hiệp Hòa	Hoàng Thanh					15.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
88	Xây dựng hạ tầng khu dân cư xứ đồng Cửa Hàng, thôn Gò Pháo, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh	7.000,0	7.000,0		0,0	10.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
89	Xây dựng hạ tầng KDC Khu vực cầu mìa, thôn Trung Tâm, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh					3.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
90	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Bách Nhân (giai đoạn 1), huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Hưng Sơn					1.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
91	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Bách Nhân (giai đoạn 2), huyện Hiệp Hòa	Hưng Sơn	43.000,0	42.000,0		1.000,0	42.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
92	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Khu dân cư thôn Đông Lâm, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa	Hương Lâm	68.000,0	65.000,0		3.000,0	65.000,0	Nghị quyết 22/UBND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án, diện tích)	
93	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Nội Con xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa	Hương Lâm	15.000,0	14.000,0		1.000,0	28.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
94	Xây dựng hạ tầng khu đô thị Lương Phong, xã Lương Phong (GD1), huyện Hiệp Hòa	Lương Phong	80.000,0	75.000,0		5.000,0	75.000,0	Nghị quyết 22/UBND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án, diện tích)	
95	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đông Trược, xã Mai Đình (GD1), huyện Hiệp Hòa	Mai Đình	95.000,0	90.000,0		5.000,0	90.000,0	Nghị quyết 22/UBND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án, diện tích)	
96	Hạ tầng khu dân cư Mai Phong, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa	Mai Trung	5.000,0	5.000,0		0,0	5.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
97	Hạ tầng khu dân cư Cẩm Trang, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Trung	4.000,0	4.000,0		0,0	4.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
98	Khu dân cư Bình Dương, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa	Ngọc Sơn	7.600,0	7.500,0		100,0	7.500,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
99	Xây dựng hạ tầng khu dân cư khu vực Hồ Thống Nhất, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Thắng	11.000,0			11.000,0	30.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
100	Xây dựng hạ tầng khu dân cư và Hồ điều hòa giáp khu dân cư Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thắng	17.000,0	16.000,0		1.000,0	65.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
101	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư xã Đức Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Thị trấn Thắng	12.000,0	11.000,0		1.000,0	11.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
102	Xây dựng đường nối ĐT 295 với đê sông cầu, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	Châu Minh, Mai Đình	32.000,0	30.000,0		2.000,0	48.000,0	Nghị quyết 22/UBND, ngày 18/9/2020 (điều chỉnh tên dự án)	
103	Đường nối tỉnh lộ 295 với đường trục xã Mai Đình qua cụm dân cư và khu tăng nghề Mai Hương, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa	Hương Lâm	5.000,0	4.000,0		1.000,0	10.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
104	Đoạn 1 từ QL37 đến đường vào bãi rác (Km0+00-Km1+00), thuộc dự án Đường nối QL37 với ĐT 295, huyện Hiệp Hòa	các xã					19.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
105	Đường nối từ bãi rác đi kho K23 - Thuộc dự án đường nối QL 37 với ĐT 295, huyện Hiệp Hòa	các xã					18.500,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-UBND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh				Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
106	Giai đoạn 2, đoạn đường kho K23-DT 295 - Thuộc dự án: Đường nối QL.37 với DT 295, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Các xã	3.000,0	1.000,0		2.000,0	18.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, tăng diện tích)	
107	Trường mầm non Hoàng Văn (điểm Văn Xuyên), xã Hoàng Văn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Hoàng Văn	900,0			900,0		Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên, giảm diện tích)	
108	Sân vận động xã Thanh Văn, huyện Hiệp Hòa	Thanh Văn	12.000,0	10.000,0		2.000,0	10.000,0	Nghị quyết số 20/HĐND ngày 10/8/2021 (điều chỉnh tên dự án và giảm diện tích)	
109	Sân thể thao thôn Hưng Đạo, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Đông Lễ	5.000,0	3.000,0		2.000,0	3.000,0	Biểu 1, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên dự án, bổ sung thêm 1000m ²)	
110	Trung tâm thể thao xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Ngọc Sơn	6.100,0			6.100,0		Biểu 1, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên dự án, bổ sung thêm 700m ²)	
111	Nhà văn hóa xã Thượng Thắng, huyện Hiệp Hòa	Thượng Thắng	4.000,0	4.000,0			4.000,0	Biểu 2, Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 (điều chỉnh tên)	
VI	HUYỆN VIỆT YÊN								
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN VÀ DIỆN TÍCH								
112	Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân thôn Nam Ngạn, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	Quang Châu	34.000,0	34.000,0			34.000,0	Tại Sít số 21, Biểu 01 Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 18/9/2020 và Sít số 8 Mục II, Biểu 03 Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh	
VII	HUYỆN YÊN THẾ								
	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TÊN								
113	Khu số 2 thuộc khu dân cư mới TT Bồ Hạ	TT Bồ Hạ	70.000,0	50.000,0		20.000,0	50.000,0	Tên tại NQ số 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 là Khu dân cư mới TT Bồ Hạ (giai đoạn 2).	
VIII	HUYỆN LẠNG GIANG								
	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH								
114	Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa	Xã Nghĩa Hòa và thị trấn Kép	216.996,0	206.996,0		10.000,0		Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang (SIT 4.1); số 43/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND tỉnh về việc mở rộng và điều chỉnh Chủ đầu tư Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa; số 827/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết điều chỉnh, mở rộng Cụm công nghiệp Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (Tỷ lệ 1/500); Nghị quyết số 20/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 10/8/2021 (điều chỉnh giảm diện tích thu hồi 178.004 m ²)	
IX	HUYỆN YÊN DŨNG								
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH								

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích đất thu hồi sau khi điều chỉnh			Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	
115	Đường huyện DHL5B (Đoạn Cảnh Thủy-Tư Mai-Neo)	Cảnh Thủy, Tư Mai, Neo	96.700	91.700,0		5.000,0	91.700,0	Nghị quyết 39/NQ-HĐND ngày 11/12/2019: Có 517.000 m ² , bổ sung thêm 45.000 m ² đất lúa
Tổng cộng			5.960.041,0	3.685.354,0		2.274.687,0	2.894.573,0	

CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI CÓ DIỆN TÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA TỪ 10 HA TRỞ LÊN; DIỆN TÍCH ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TỪ 20 HA TRỞ LÊN NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
I	HUYỆN YÊN THẾ						
1	Cải tạo nâng cấp đường từ thị trấn Bồ Hạ qua xã Đông Sơn huyện Yên Thế qua trường Cao đẳng nghề Đông Bắc	Huyện Yên Thế	322.700,0	113.200,0		209.500,0	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/06/2021 của HĐND tỉnh Bắc Giang v/v QĐ chủ trương đầu tư
II	HUYỆN TÂN YÊN						
2	Đường vành đai TT Cao Thượng (đoạn Văn Miếu xã Việt Lập đi Tân Hòa xã Hợp Đức) huyện Tân Yên	Thị trấn Cao Thượng, các xã Việt Lập, Hợp Đức, huyện Tân Yên	139.200,0	109.000,0		30.200,0	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện
3	Đường kết nối từ DT 294 đi DT 398B (đoạn Phúc Đình xã Phúc Hòa đi xã Liên Chung - đầu nối đường DT 398B), huyện Tân Yên.	Các xã Phúc Hòa, Hợp Đức, Liên Chung và Việt Lập, huyện Tân Yên	180.000,0	176.000,0		4.000,0	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện
III	HUYỆN LỤC NAM						
4	Khu đô thị mới phía Tây, thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam	TT Đồi Ngô, xã Chu Điện,	270.000,0	250.000,0		20.000,0	Quyết định 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
5	Dự án phía Nam thuộc KĐT số 4, thị trấn Đồi Ngô	TT Đồi Ngô	204.000,0	192.000,0		12.000,0	Quyết định 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
6	Dự án phía Bắc thuộc KĐT số 4, thị trấn Đồi Ngô	TT. Đồi Ngô	145.600,0	138.000,0		7.600,0	Quyết định 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
7	Khu dân cư Trung tâm xã Đông Phú, huyện Lục Nam	Xã Đông Phú	129.400	120.000		9.400	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi
8	Khu dân cư Trung tâm xã Bắc Lũng	Xã Bắc Lũng	139.400	130.000		9.400	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi
9	Khu dân cư số 1, xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam	Xã Nghĩa Phương	154.800	140.000		14.800	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi
10	Cụm công nghiệp Lan Sơn 2	Xã Lan Mầu và Yên Sơn	750.000	640.000		110.000	Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND tỉnh và việc phê duyệt thành lập Cụm công nghiệp Lan Sơn 2, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
11	Khu dân cư số 2 (giai đoạn 1)	Xã Lan Mẫu	218.500	205.000		13.500	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
12	Khu dân cư số 8, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam	Xã Yên Sơn	358.000	340.000		18.000	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
IV HUYỆN YÊN DŨNG							
13	Khu đô thị số 20,21 thuộc phân khu số 2 TP Bắc Giang	Hương Gián	234.300	200.000		34.300	Thông báo số 661-TB/TU ngày 18/11/2021 của thường trực tỉnh ủy về danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hồi đất tư
14	Khu đô thị số 3	Tiền Phong	220.000,0	200.000,0		20.000,0	Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
15	Khu phía Tây thuộc Khu đô thị mới số 2, thị trấn Tân An	TT Tân An	239.600	220.000		19.600	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
16	Khu phía Đông thuộc Khu đô thị mới số 2, thị trấn Tân An, huyện Yên Dũng	TT Tân An	154.400	145.000		9.400	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
V HUYỆN VIỆT YÊN							
17	Khu dân cư Hồng Thái, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên	Hồng Thái	111.400,0	111.400,0		-	Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh về việc danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh
18	Khu đô thị Ninh Sơn, xã Ninh Sơn và xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Ninh Sơn, Quảng Minh	1.439.400,0	1.352.000,0		87.400,0	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
19	Khu số 1 thuộc khu đô thị và nhà ở xã hội Vân Trung, huyện Việt Yên	Vân Trung	423.500	338.800	0	84.700	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
20	Khu số 2 thuộc khu đô thị và nhà ở xã hội Vân Trung, huyện Việt Yên	Vân Trung	269.600	215.680	0	53.920	Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
21	Khu số 1 thuộc Khu đô thị số 3 xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	324.300,0	299.500,0		24.800,0	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết; Tờ trình số 499/TT-UBND ngày 27/11/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc thẩm định, phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2021;
22	Khu số 2 thuộc Khu đô thị số 3 xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	189.600,0	162.800,0		26.800,0	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt quy hoạch chi tiết; Tờ trình số 499/TT-UBND ngày 27/11/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc thẩm định, phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2021;
23	Khu số 1 thuộc Khu đô thị xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	411.900,0	394.700,0		17.200,0	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Thông báo số 649-TB/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND của tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chi tiết; Tờ trình số 499/TT-UBND ngày 27/11/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc thẩm định, phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2021;

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
24	Khu số 2 thuộc Khu đô thị xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Xã Quảng Minh	319.400,0	231.800,0		87.600,0	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Thông báo số 649-TB/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND của tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chi tiết; Tờ trình số 499/TT-UBND ngày 27/11/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc thẩm định, phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2021;
25	Khu số 1, thuộc Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	TT Bích Động	255.600,0	204.500,0		51.100,0	Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên
26	Khu số 2, thuộc Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	TT Bích Động	298.200,0	238.600,0		59.600,0	Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên
27	Khu số 3, thuộc Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	TT Bích Động	221.200,0	177.000,0		44.200,0	Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên
28	Khu đô thị tại xã Tự Lạn, huyện Việt Yên (KĐT số 2 xã Tự Lạn)	Xã Tự Lạn	250.000,0	245.000,0		5.000,0	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên;
VI	HUYỆN LANG GIANG						
29	Khu dân cư thôn Dâu, xã Nghĩa Hưng (Khu số 1)	Xã Nghĩa Hưng	224.886	178.492	0	46.394	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
30	Khu dân cư và nhà ở xã hội xã Tân Hưng (Khu số 1)	Xã Tân Hưng	206.029	165.563	0	40.466	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Thông báo số 651/TB-UBND ngày 20/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
31	Khu dân cư mới Liên Sơn, xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Xã Tân Dĩnh	149.800	134.183		15.617	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
32	Khu số 2 thuộc Khu dân cư thôn Bằng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang	Xã Nghĩa Hoà	170.300,0	144.870,0		25.430	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
33	Khu số 2 thuộc Khu dân cư trung tâm xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang	Xã Xương Lâm	167.837,0	134.100,0		33.737,0	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
34	Khu số 2 thuộc Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang	Xã Tân Hưng	191.907,0	165.563,0		26.344,0	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
35	Khu số 2 thuộc Khu dân cư Đại Giáp, xã Đại Lâm	Xã Đại Lâm	173.700,0	143.700,0		30.000,0	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
VII	HUYỆN HIỆP HOÀ						
36	Dự án xây dựng đường nối đường tỉnh 296 với đường Vành đai 4 (Hà Nội), huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang	Các xã: Hương Lâm, Xuân Cầm, Mai Trung và Hợp Thịnh	248.000,0	200.000,0		48.000	Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 05/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hoà về việc quyết định CTĐT
37	Khu đô thị mới Châu Minh - Mai Đình	Châu Minh, Mai Đình	497.800	450.000		47.800	Quyết định số 1222/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới Châu Minh - Mai Đình; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
33	Khu dân cư Đông Lỗ số 1, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	Đông Lỗ	135.000	120.000	15.000	Quyết định số 2328/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND huyện phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đông Lỗ số 1, huyện Hiệp Hòa; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
VIII THÀNH PHỐ BẮC GIANG							
39	Dự án khu phía Đông thuộc Khu số 1, số 3 thuộc phân khu số 4, thành phố Bắc Giang	Xã Tân Mỹ	485.500	416.102	69.398	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
40	Dự án khu phía Tây thuộc Khu số 1, số 3 thuộc phân khu số 4, thành phố Bắc Giang	Xã Tân Mỹ	455.200	400.000	55.200		
41	Khu đô thị phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang	Phường Mỹ Độ và xã Tân Mỹ	490.500,0	404.532,0	85.968,0	Thông báo số 628-TB/TU ngày 08/11/2021 của Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh về ý tưởng Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị mới phía Tây Nam, thành phố Bắc Giang	
TỔNG			11.970.459,0	10.347.085,4	1.623.373,6	-	

CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62, LUẬT ĐẤT ĐAI; CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
I	HUYỆN LANG GIANG		3.795.986	2.817.500	-	978.486	2.817.500	-	
1	Khu dân cư Tân Luận (Xây dựng cơ sở hạ tầng đầu tư xây dựng khu dân cư Tân Luận 1 (Giai đoạn 5))	Thị trấn Vôi	25.000,0	23.000,0	-	2.000,0	23.000		Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 09/9/2020 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng năm 2022; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
2	Khu đô thị mới thị trấn Kép (Khu dân cư phía Tây Nam thị trấn Kép, huyện Lạng Giang)	Thị trấn Kép	19.700,0	19.700,0	-	-	19.700		Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
3	Khu đô thị mới thị trấn Kép (Khu dân cư phía Tây Bắc thị trấn Kép, huyện Lạng Giang)	Thị trấn Kép	19.700,0	19.700,0	-	-	19.700		Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
4	Khu đô thị mới thị trấn Kép (Khu đô thị mới thị trấn Kép, huyện Lạng Giang - Giai đoạn 1)	Thị trấn Kép	98.000,0	96.000,0	-	2.000,0	96.000		Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý.
5	Khu đô thị số 7 (Khu dân cư số 7 xã Thái Đào (giai đoạn 1))	Xã Thái Đào	52.000,0	50.000,0	-	2.000,0	50.000		Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
6	Khu dân cư xã Mỹ Thái (Khu dân cư số 3 xã Mỹ Thái (giai đoạn 1))	Xã Mỹ Thái	53.000,0	50.000,0	-	3.000,0	50.000		Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.
7	Khu đô thị số 1 xã Tân Đình (giai đoạn 1)	Xã Tân Đình	56.000,0	50.000,0	-	6.000,0	50.000		Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
8	Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Tân Hưng	86.000,0	85.000,0	-	1.000,0	85.000	Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 21/5/2021 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
9	Khu dân cư xã Yên Mỹ (Xây dựng khu dân cư thôn Ao Luông xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 4))	Xã Yên Mỹ	67.000,0	65.000,0	-	2.000,0	65.000	Quyết định số 899/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
10	Khu dân cư trung tâm xã An Hà (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã An Hà, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã An Hà	58.000,0	55.000,0	-	3.000,0	55.000	Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
11	Khu dân cư Chợ Năm, xã Tiên Lục (Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (Giai đoạn 5))	Xã Tiên Lục	25.000,0	23.000,0	-	2.000,0	23.000	Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 13/6/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
12	Khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà (Xây dựng khu dân cư số 1 xã Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Mỹ Hà	68.000,0	65.000,0	-	3.000,0	65.000	Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
13	Khu dân cư Ruộng Cái 2, xã Đào Mỹ (Xây dựng khu dân cư thôn Ruộng Cái, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 4))	Xã Đào Mỹ	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
14	Xây dựng khu dân cư công UBND xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 5)	Xã Quang Thịnh	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
15	Khu dân cư thôn Kép 12 (Xây dựng khu dân cư thôn Kép 12 xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Hương Sơn	86.000,0	85.000,0	-	1.000,0	85.000	Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
16	Khu dân cư cạnh UBND xã Tân Thanh	Xã Tân Thanh	35.000,0	33.000,0	-	2.000,0	33.000	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
17	Khu dân cư thôn Dâu xã Nghĩa Hưng (Xây dựng khu dân cư thôn Dâu xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Nghĩa Hưng	83.000,0	80.000,0	-	3.000,0	80.000	Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
18	Khu dân cư trung tâm xã Hương Lạc (Xây dựng khu dân cư số 1 xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Hương Lạc	83.000,0	80.000,0	-	3.000,0	80.000	Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
19	Khu dân cư Mái Hạ, thôn Đông giải đoạn 3 (Xây dựng khu dân cư Mái Hạ xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 5))	Xã Tân Thanh	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định số 898/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
20	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá QSDĐ khu thôn Dâu, Khoát, xã Nghĩa Hưng (Xây dựng cơ sở hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất khu dân cư khu công UBND xã Nghĩa Hưng)	Xã Nghĩa Hưng	19.800,0	19.500,0	-	300,0	19.500	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	
21	Khu trung tâm xã Xương Lâm (Khu dân cư trung tâm xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang)	Xã Xương Lâm	97.300,0	97.300,0	-	-	97.300	Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa tỉnh Bắc Giang	
22	Khu dân cư Quyết Tiến (Xây dựng khu dân cư thôn Quyết Tiến xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Xương Lâm	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện.	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
23	Khu dân cư Trung tâm xã Đại Lâm (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Đại Lâm	98.500,0	98.000,0	-	500,0	98.000	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
24	Khu đô thị xã Tân Dĩnh (Xây dựng Khu đô thị mới Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang - Giai đoạn 1)	Xã Tân Dĩnh	98.000,0	95.000,0	-	3.000,0	95.000	Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
25	Khu đô thị Xuân Hương - Tân Dĩnh (Xây dựng khu dân cư số 2 xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang - Giai đoạn 1)	Xã Xuân Hương	62.000,0	60.000,0	-	2.000,0	60.000	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
26	Khu đô thị Xuân Hương - Tân Dĩnh (Xây dựng khu dân cư số 3 xã Xuân Hương, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Xuân Hương	62.000,0	60.000,0	-	2.000,0	60.000	Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
27	Khu dân cư trung tâm xã Dương Đức (Xây dựng khu dân cư trung tâm xã Dương Đức, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 1))	Xã Dương Đức	56.000,0	55.000,0	-	1.000,0	55.000	Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đầu tư xã Dương Đức trên địa bàn huyện.	
28	Khu dân cư thôn Bằng, xã Nghĩa Hòa (Xây dựng khu dân cư xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (Giai đoạn 2))	Xã Nghĩa Hòa	82.000,0	80.000,0	-	2.000,0	80.000	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 06/6/2017 của UBND huyện Lạng Giang v/v phê duyệt đồ án quy hoạch; Công văn số 82/HĐND-VP ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Thường trực HĐND huyện Lạng Giang về việc đồng ý chủ trương đầu tư các dự án nhóm B trên địa bàn huyện.	
29	Khu đô thị phía Bắc thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	Thị trấn Vôi	93.000,0	90.000,0	-	3.000,0	90.000,0	Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị phía Bắc, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
30	Khu số 1 thuộc Khu dân cư Tiên Lạc - Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	Xã Mỹ Hà	140.900,0	99.000,0	-	41.900,0	99.000,0	Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư trung tâm xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
31	Khu dân cư An Long, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang	Xã Yên Mỹ	106.400,0	75.500,0	-	30.900,0	75.500,0	Quyết định số 2465/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư An Long, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
32	Khu số 1 thuộc Khu dân cư Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang	Xã Đào Mỹ	79.000,0	75.000,0	-	4.000,0	75.000,0		Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang V/v phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tân Phúc, xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
33	Khu số 1 thuộc Khu dân cư thôn Bằng, xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang	Xã Nghĩa Hoà	126.700,0	99.000,0	-	27.700,0	99.000,0		Quyết định số 2765/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư thôn Bằng xã Nghĩa Hoà, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
34	Khu số 2 thuộc Khu dân cư Tiên Lạc - Mỹ Hà, huyện Lạng Giang	Xã Tiên Lạc, xã Mỹ Hà	133.700,0	98.200,0	-	35.500,0	98.200,0		Quyết định số 2762/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của UBND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Tiên Lạc - Mỹ Hà, huyện Lạng Giang (tỷ lệ 1/500); Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
35	Khu số 2 thuộc KDC và nhà ở xã hội xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang	Xã Tân Hưng	122.734	88.000	0	34.734	88.000,0		Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
36	Khu số 1 thuộc KDC Đại Giáp, xã Đại Lâm	Xã Đại Lâm	106.552	87.700	0	18.852	87.700,0		Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
37	Xây dựng Trường tiểu học xã Nghĩa Hưng	Xã Nghĩa Hưng	3.000,0	2.600,0	-	400,0	2.600		Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/10/2020 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật để thực hiện dự án	
38	Mở rộng trường trung học cơ sở (Hạng mục đền bù giải phóng mặt bằng, tân lập, san nền)	Xã Tân Thanh	4.000,0	4.000,0	-	-	4.000		Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thanh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
39	Xây mới trường Tiểu học (Xây dựng trường tiểu học xã Xương Lâm)	Xã Xương Lâm	20.000,0	20.000,0	-	-	20.000		Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng trường Tiểu học Xương Lâm	
40	Mở rộng trường mầm non Đại Lâm	Xã Đại Lâm	1.800,0	1.800,0	-	-	1.800		Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020	
41	Xây dựng trường Tiểu học ĐL (Trường tiểu học cơ sở Đại Lâm)	Xã Đại Lâm	28.400,0	28.000,0	-	400,0	28.000		Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020	
42	Mở rộng trường Tiểu học và mầm non xã Tân Hưng (Mở rộng trường tiểu học)	Xã Tân Hưng	8.000,0	7.000,0	-	1.000,0	7.000		Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Hưng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: San nền mở rộng, xây tường rào Trường Tiểu học xã Tân Hưng	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)		
43	Đất xây dựng cơ sở thể thao các thôn (GPMB, xây dựng khu thể thao thôn Khoát xã Nghĩa Hưng)	Xã Nghĩa Hưng	1.500,0	-	-	1.500,0	0	-	1.500,0	0	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình,
44	Đất xây dựng cơ sở thể thao các thôn (Mở rộng khu thể thao thôn Trầm, thôn Gĩa)	Xã Nghĩa Hưng	2.500,0	1.500,0	-	1.000,0	1.500	-	1.000,0	1.500	Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình
45	Đất xây dựng cơ sở thể thao các thôn (GPMB, xây dựng khu thể thao thôn Dc)	Xã Nghĩa Hưng	1.500,0	1.500,0	-	1.500,0	0	-	1.500,0	0	Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
46	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng khu Văn hóa thôn Sỏi, Bờ Ló)	Xã Nghĩa Hưng	1.000,0	1.000,0	-	-	1.000	-	-	1.000	Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 21/10/2020 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hưng về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình
47	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Đông Lễ)	Xã Xương Lâm	2.000,0	2.000,0	-	-	2.000	-	-	2.000	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hoá thôn Đông Lễ
48	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Tây Lễ)	Xã Xương Lâm	2.000,0	2.000,0	-	-	2.000	-	-	2.000	Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Nhà văn hoá thôn Tây Lễ
49	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Đông Thịnh)	Xã Xương Lâm	8.000,0	7.000,0	-	1.000,0	7.000	-	1.000,0	7.000	Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà văn hoá thôn Đông Thịnh
50	Đất xây dựng cơ sở văn hóa các thôn (Mở rộng nhà văn hóa thôn Hậu)	Xã Đại Lâm	1.200,0	1.200,0	-	-	1.200	-	-	1.200	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 về việc phê duyệt dự án đầu tư
51	Đất xây dựng cơ sở y tế (Xây dựng trạm y tế xã Mỹ Thái)	Xã Mỹ Thái	11.400,0	11.400,0	-	-	11.400	-	-	11.400	Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng trạm y tế xã Mỹ Thái
52	Mở rộng đường trục thôn Then (Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Then)	Xã Thái Đào	3.500,0	-	-	3.500,0	0	-	3.500,0	0	Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Chủ tịch UBND xã Thái Đào về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường trục thôn Then, xã Thái Đào, huyện Lạng Giang
53	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ công chùa Quất Lâm đến Đồi Cầu, thôn Trang	Xã Đại Lâm	4.000,0	3.500,0	-	500,0	3.500	-	500,0	3.500	Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; QĐ số 42/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm và phê duyệt dự án đầu tư: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ công chùa Quất Lâm đến Đồi Cầu, thôn Trang
54	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã đoạn từ đường Đại Lâm- An Hà đến công ông Tề	Xã Đại Lâm	1.500,0	1.500,0	-	-	1.500	-	-	1.500	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020
55	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ Mầm non đi Ao Thuyền thôn Sáu	Xã Nghĩa Hoà	8.000,0	6.000,0	-	2.000,0	6.000	-	2.000,0	6.000	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
56	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện từ Cầu Trắng đi ngã 3 thôn Đình Cầu	Xã Nghĩa Hoà	24.000,0	1.000,0	-	23.000,0	1.000	-	23.000,0	1.000	Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
57	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường từ Mầm non đi đường huyện	Xã Nghĩa Hoà	10.000,0	5.000,0		5.000,0	5.000	Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
58	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã Công Chùa đi Tân Lập	Xã Nghĩa Hoà	12.000,0	6.000,0		6.000,0	6.000	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hoà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
59	Cải tạo, nâng cấp đường vào công 3 trường: Trung học cơ sở, Tiểu học, Mầm non thị trấn Kép	Thị trấn Kép	200,0	-	-	200,0	0	Quyết định số 216/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn Kép về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật	
60	Tuyến đường trục kết nối từ khu công nghiệp Tân Hưng đi đường Đại Lâm - An Hà	Xã Xương Lâm	350.000,0	99.000,0	-	251.000,0	99.000	Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
61	Tuyến đường trục kết nối từ thị trấn Vôi đi xã Tân Thanh - Dương Đức	Xã Tân Thanh, xã Dương Đức	280.000,0	99.000,0	-	181.000,0	99.000	Quyết định số 760/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2040; Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 18/8/2021 của HĐND huyện Lạng Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B do huyện quản lý	
62	Khu vui chơi, công viên cây xanh xã Tiên Lục (San nền khuôn viên khu cây xanh trung tâm hành chính xã Tiên Lục)	Xã Tiên Lục	20.000,0	18.000,0	-	2.000,0	18.000	Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 của UBND xã Tiên Lục về việc phê duyệt dự án đầu tư: San nền khuôn viên khu cây xanh trung tâm hành chính xã Tiên Lục.	
63	Bãi xử lý rác thải tập trung (Xây dựng bãi xử lý rác thải kênh Y 2)	Xã Xương Lâm	1.500,0	1.500,0	-	-	1.500	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 28/5/2021 của UBND xã Xương Lâm phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng bãi xử lý rác thải kênh Y2	
64	Khu xử lý rác thải trung tâm xã Đại Lâm (Giải phóng mặt bằng khu xử lý trung tâm Đại Lâm)	Xã Đại Lâm	30.000,0	30.000,0	-	-	30.000	Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của Chủ tịch UBND xã Đại Lâm về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình xây dựng cơ bản xã Đại Lâm năm 2020	
65	Xây dựng mới Trụ sở Đảng ủy, UBND xã (Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Kép)	Xã Tân Thanh	20.000,0	20.000,0	-	-	20.000	Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thanh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình.	
66	Đất xây dựng trụ sở cơ quan (Xây dựng trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn Kép)	Thị trấn Kép	35.000,0	34.500,0	-	500,0	34.500	Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Chủ tịch UBND thị trấn Kép về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật	
67	Xây dựng Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UB MTTQ xã Tiên Lục	Xã Tiên Lục	40.000,0	3.800,0	-	36.200,0	3.800	Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 10/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tiên Lục về việc phê duyệt dự án đầu tư	
68	Ngân hàng chính sách xã hội huyện Lạng Giang	TT Vôi	2.600,0	2.600,0	-	-	2.600	Công văn số 4644/NHCS-XDCB ngày 18/5/2021 của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Bắc Giang về việc Chủ trương chuyển địa điểm và đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ phòng giao dịch NHCSXH huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
69	Xây dựng bãi rác thải tập trung huyện Lạng Giang	Tân Hưng	100.000,0	10.000,0		90.000,0	10.000	Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện	
70	Cải tạo, mở rộng khuôn viên khu di tích cây Dã Hương	Xã Tiên Lạc	134.400	10.000,0		124.400,0	10.000	Quyết định số 3002/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình xây dựng trên địa bàn huyện	
II	HUYỆN YÊN THẾ		922.315,0	427.550,0	-	494.765,0	427.550,0		
71	Khu đô thị TT Phồn Xương (Trụ sở UBND TT Cầu Gò và Trạm y tế cũ)	TT Phồn Xương	3.500,0			3.500,0		QĐ số 699/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của UBND huyện v/v phê duyệt CTĐT	
72	Khu đô thị kết hợp tái định cư khu di tích Lịch sử Hoàng Hoa Thám (TDP Bà Ba)	TT Phồn Xương	45.000,0	42.750,0		2.250,0	42.750	QĐ số 604/QĐ-UBND huyện ngày 13/10/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt CTĐT	
73	Khu đô thị số 2 trung tâm thị trấn Bồ Hạ (giáp trường THPT TT Bồ Hạ)	TT Bồ Hạ	103.000,0	97.850,0		5.150,0	97.850	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HĐND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
74	Khu dân cư trung tâm xã Đồng Vương (giai đoạn I)	Đồng Vương	29.600,0	18.600,0		11.000,0	18.600	QĐ số 539/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND huyện Yên Thế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
75	Xây dựng điểm tái định cư thu hồi đất xây dựng sân vận động khu A - Trung tâm xã Xuân Lương	Xuân Lương	2.000,0			2.000,0		QĐ số 320/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTĐT	
76	Khu dân cư thôn Cầu	Tân Sỏi	30.500,0	30.500,0		-	30.500	QĐ 755/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTĐT	
77	Xây dựng Trung tâm văn hóa, hội nghị của huyện (cách đền thờ Bắc Hồ)	TT Phồn Xương	20.000,0	19.600,0		400,0	19.600	QĐ số 572/UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
78	Dự án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử Quốc gia đặc biệt những di tích khởi nghĩa Yên Thế	TT Phồn Xương	194.000,0	30.000,0		164.000,0	30.000	QĐ số 1740/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang; CV số 77/UBND-TCKH ngày 07/7/2021 của UBND huyện Yên Thế v/v giao chủ đầu tư và lập CTĐT	
79	Trường trung cấp nghề miền núi Yên Thế (Nâng cấp cao đẳng nghề)	TT Phồn Xương	50.000,0	20.000,0		30.000,0	20.000	CV: 3597/UBND-KGV ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang V/v chủ trương lập Đề án chi tiết nâng cấp Trường Trung cấp nghề miền núi Yên Thế thành Trường Cao đẳng	
80	Mở rộng trường THCS TT Bồ Hạ (TDP Đồng Quán)	TT Bồ Hạ	10.000,0	7.500,0		2.500,0	7.500	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HDDND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
81	Mở rộng khuôn viên trường mầm non Đồng Lạc	Đồng Lạc	4.000,0	4.000,0		-	4.000	QĐ số 546/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Đồng Lạc V/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
82	Nhà văn hóa TDP Bà Ba	TT Phồn Xương	3.000,0	3.000,0		-	3.000	Quy hoạch SĐE đến 2030 V/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
83	Mở rộng NVH Đồng Thiệp	Tam Hiệp	1.000,0			1.000,0		QĐ số 604/QĐ-UBND huyện ngày 13/10/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt CTĐT	
84	XD trung tâm VH TT xã (Thôn Yên Thế)	Tam Hiệp	10.000,0	10.000,0		-	10.000	QĐ số 780/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tam Hiệp v/v phê duyệt CTĐT	
85	Mở rộng khuôn viên NVH thôn Trại Sáu	Hồng Kỳ	500,0	500,0		-	500	QĐ UBND số 822/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ Phê duyệt CCTĐT	
86	Mở rộng diện tích nhà văn hóa bản Làng Ba	Hồng Kỳ	1.200,0	1.200,0		-	1.200	QĐ UBND số 816/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ Phê duyệt CCTĐT	
87	Mở rộng diện tích nhà văn hóa thôn Trại Hồng	Hồng Kỳ	1.500,0	1.500,0		-	1.500	QĐ UBND số 817/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ Phê duyệt CCTĐT	
88	Mở rộng diện tích nhà văn hóa thôn Trại Hồng Nam	Hồng Kỳ	1.500,0	1.500,0		-	1.500	QĐ UBND số 818/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ Phê duyệt CCTĐT	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	
89	Mở rộng diện tích nhà văn hóa thôn Đồng Nghĩa	Hồng Kỳ	1.000,0	1.000,0	-	1.000	QĐ UBND số 823/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ phê duyệt CCĐT	
90	Mở rộng diện tích nhà văn hóa bán Trại Nhi	Hồng Kỳ	1.000,0	1.000,0	-	1.000	QĐ UBND số 824/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ phê duyệt CCĐT	
91	Mở rộng diện tích nhà văn hóa bán Đền Hồng	Hồng Kỳ	1.000,0	1.000,0	-	1.000	QĐ UBND số 825/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Hồng Kỳ phê duyệt CCĐT	
92	Xây mới nhà văn hóa xã (Thôn Đồng Tâm)	Đồng Kỳ	800,0		800,0		QĐ UBND số 866 ngày 25/10/2021 của UBND xã Đồng Kỳ phê duyệt CCĐT	
93	Mở rộng nhà văn hóa Tân Kỳ	Đồng Tâm	300,0		300,0		QĐ số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 UBND xã Đồng Tâm v/v phê duyệt CTĐT	
94	Xây mới nhà văn hóa thôn Dầm Cút	Tân Sỏi	4.000,0	4.000,0	-	4.000	QĐ 752/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTĐT	
95	Xây mới sân vận động Yên Cư	Tân Sỏi	5.000,0	5.000,0	-	5.000	QĐ 754/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTĐT	
96	Làm mới sân vận động thôn Ngõ 2	Đồng Kỳ	2.500,0	1.100,0	1.400,0	1.100	QĐ UBND số 867 ngày 25/10/2021 của UBND xã Đồng Kỳ phê duyệt CCĐT	
97	Xây dựng sân thể thao khu đình Xuân Lương	Xuân Lương	30.000,0	10.000,0	20.000,0	10.000	QĐ số 317/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTĐT	
98	Xây dựng sân vận động khu A - Trung tâm xã Xuân Lương (Giai đoạn I)	Xuân Lương	2.000,0		2.000,0		QĐ số 318/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTĐT	
99	Xây dựng sân vận động bán Mỏ	Xuân Lương	12.000,0	4.000,0	8.000,0	4.000	QĐ số 210/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND xã Xuân Lương v/v phê duyệt CTĐT	
100	Mở rộng giáo xứ thôn Yên Cư	Tân Sỏi	2.000,0	1.500,0	500,0	1.500	QĐ 753/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tân Sỏi v/v phê duyệt CTĐT	
101	Nghĩa địa bán Thia	Canh Nậu	5.000,0		5.000,0		QĐ số 571/QĐ-UBND ngày 22/7/2021 của UBND xã Canh Nậu v/v phê duyệt CTĐT	
102	Xây dựng đường nội tỉnh lộ 294 đi đường tỉnh 292 huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (thuộc dự án ĐT 294 C (tên mới); Tuyến Cao Thượng - Phúc Hòa huyện Tân Yên đi Tân Sỏi - Đồng Hưu huyện Yên Thế)	Huyện Yên Thế	30.000,0	28.500,0	1.500,0	28.500	QĐ số 575/UBND ngày 17/9/2021 của UBND huyện v/v phê duyệt chủ trương đầu tư	
103	Đường nội đồng thôn Tân Gia	Tân Hiệp	500,0	500,0	-	500	QĐ số 738/QĐ-UBND, ngày 30/8/2021 xã UBND xã Tân Hiệp v/v phê duyệt CTĐT	
104	ĐH Đồng Kỳ (ĐH268) - Hương VI (Đèo bụi)- Đồng Hưu (Trại Vành)	Huyện Yên Thế	10.500,0		10.500,0		Công văn số 1395/TTg-QHGT ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7983/BKHHĐT-KTĐN ngày 17/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ý kiến thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du Phía Bắc, tỉnh Bắc Giang sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	
105	ĐH (TL 242 - Công Châu - Đồng Hưu) - Đồng Sơn (Bến Trám)	Huyện Yên Thế	8.200,0	8.200,0	-	8.200	Công văn số 1395/TTg-QHGT ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7983/BKHHĐT-KTĐN ngày 17/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ý kiến thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du Phía Bắc, tỉnh Bắc Giang sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích		Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
106	ĐH (Hồng Kỳ) - Đồng Hữu (Bãi Gianh)	Huyện Yên Thế	7.900,0			7.900,0	Công văn số 1395/TTg-QHCT ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 7983/BKĐT-KTEN ngày 17/11/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về ý kiến thẩm định báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Phát triển cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu để hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc các tỉnh miền núi, trung du Phía Bắc, tỉnh Bắc Giang sử dụng vốn vay của Chính phủ Nhật Bản	
107	Nghĩa trang thôn Liên Cơ, Hồng Lạc	Đồng Tâm	2.000,0			2.000,0	QP số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 UBND xã Đồng Tâm v/v phê duyệt CĐT	
108	Nghĩa trang thôn Tân Sỏi	Đồng Tâm	1.000,0			1.000,0	QP số 628/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 UBND xã Đồng Tâm v/v phê duyệt CĐT	
109	Mở rộng trường Mầm non (bán Trại Lốt)	Tam Tiến	10.000,0	2.700,0		7.300,0	QP 822/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện phê duyệt CĐT	
110	Xây mới nhà văn hóa thôn Hồ Tiến	Hương VI	315,0	50,0		265,0	QP số 800/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Hương VI Phê duyệt CĐT	
111	Đầu tư xây dựng đường nội thị, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang	TT Phồn Xương	75.000,0	70.500,0		4.500,0	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HĐND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
112	Khu xử lý rác thải liên xã Đồng Vương	Đồng Hữu	200.000,0	0,0		200.000,0	CV số 149/HĐND-VP ngày 28/10/2021 của HĐND huyện v/v dự kiến KH đầu tư công	
III HUYỆN SƠN ĐỘNG			483.800	190.700	10.000	283.100	10.000	
113	Công trình Mở rộng đường liên xã từ Cầu suối Xã đến giáp đất Giáo Liêm	xã Cẩm Đàn	8.400	500		7.900	QP số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
114	Dự án cải tạo, nâng cấp đường đến trung tâm xã Long Sơn, huyện Sơn Động (điểm đầu đầu nối với TL291 tại thôn Ninh Phú, xã Tuấn Đạo, điểm cuối đầu nối với QL279 tại xã Long Sơn)	Xã Long Sơn, xã Tuấn Đạo	82.500	17.900	5.000	59.600	QP số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
115	Công trình đường GT đoạn An Bá - Tuấn Đạo (ĐH.93B) (Điểm đầu đầu nối QL31 thôn Vá, đi thôn Đông Dâu, thôn Đông Tân xã An Bá, đi thôn Nghèo xã Tuấn Đạo, điểm cuối đầu nối ĐT291)	Xã An Bá và Tuấn Đạo	5.900	600		5.300	QP số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
116	Đường từ QL31 vào khu du lịch sinh thái Khe Rỗ, xã An Lạc, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	xã An Lạc	78.000	25.400		52.600	QP số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
117	Công trình đường GT đoạn Văn Sơn - An Lạc (ĐH.98) (Điểm đầu đầu nối QL31 thôn Nà Tèng xã Văn Sơn, đi thôn Biêng, thôn Nà Ó xã An Lạc, điểm cuối Khu du lịch sinh thái Khe Rỗ)	xã Văn Sơn	19.500	3.000		16.500	QP số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
118	Đường tránh khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử	TT Tây Yên Tử	77.300	9.800	5.000	62.500	QP số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
119	Đường bê tông TDP Thượng 1, TT An Châu	TT An Châu	25.000	15.000		10.000	QP số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
120	Dự án Công trình Xây dựng hệ thống đường giao thông (đường nội thị Tô dân phố Đoàn Kết)	TT Tây Yên Tử	25.000	6.500		18.500	6.500	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
121	Mở rộng đường từ TDP số 4 đến TDP số 1	TT An Châu	500			500		QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
122	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Lốt thị trấn An Châu	TT An Châu	3.000	3.000			3.000	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
123	Công trình Xây dựng trường mầm non xã Phúc Sơn	xã Phúc Sơn	7.000			7.000		QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
124	Công trình Xây dựng trường THCS Vĩnh An	xã Vĩnh An	27.200	19.200		8.000	19.200	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
125	Công trình Mở rộng Trường THCS tại xã Cẩm Đàn	xã Cẩm Đàn	10.000	2.500		7.500	2.500	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
126	Mở rộng trường tiểu học tại xã Cẩm Đàn	xã Cẩm Đàn	3.000	3.000			3.000	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
127	Mở rộng trường Mầm non tại xã Cẩm Đàn	xã Cẩm Đàn	2.000	2.000			2.000	QĐ số 450/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND huyện Sơn Động về chủ trương đầu tư dự án san lấp mặt bằng+Giải phóng mặt bằng trường Mầm non Cẩm Đàn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	
128	Công trình Mở rộng trường THCS DT bán trú, THCS Dương Hữu	xã Dương Hữu	20.000	7.000		13.000	7.000	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
129	Công trình Mở rộng Trường Tiểu học Dương Hữu	xã Dương Hữu	20.000	8.000		12.000	8.000	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
130	Công trình Xây dựng Khu dân cư TDP Đoàn Kết	TT Tây Yên Tử	3.700	1.500		2.200	1.500	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
131	Công trình Xây dựng khu dân cư mới Đại Sơn	xã Đại Sơn	10.500	10.500			10.500	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
132	Công trình Đất ở Khu dân cư thôn Tân Chung khu 1	Xã Lê Viễn	13.500	13.500			13.500	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
133	Công trình Đất ở Khu dân cư thôn Chảo khu 2	Xã Vĩnh An	7.800	7.800			7.800	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
134	Công trình Xây dựng Khu dân cư TDP Đoàn Kết	TT Tây Yên Tử	34.000	34.000			34.000	QĐ số 820/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của UBND huyện Sơn Động về việc Phê duyệt chung chủ trương đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 huyện Sơn Động	
IV	HUYỆN YÊN DŨNG		633.200	556.700	0	76.500	556.700	0	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
135	Khu dân cư An Thịnh	Tiên Phong	60.000	60.000			60.000	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND huyện ngày 16/7/2020 Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công	
136	Khu 2, Khu dân cư Lạc phú	TT Nham Biền	60.000	60.000			60.000	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND huyện ngày 05/4/2021 Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công.	
137	Khu đô thị số 3 thị trấn Nham Biền	TT Nham Biền	114.000	95.000		19.000	95.000	NQ 58/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	
138	Khu 1-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	31.500	29.000		2.500	29.000	Quyết định số 608/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 1-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
139	Khu 2-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	33.700	30.700		3.000	30.700	Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 2-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
140	Khu 3-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	29.500	27.000		2.500	27.000	Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 3-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
141	Khu 4-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	72.000	67.000		5.000	67.000	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND huyện ngày 16/7/2020 Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công	
142	Khu 5-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	Hương Gián	104.000	87.000		17.000	87.000	Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 30/7/2020 Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: HTKT khu 5-Khu đô thị số 1 xã Hương Gián	
143	Tuyến đường DH 4 (đoạn công an huyện đi đé Sông Châu)	TT Nham Biền, Tr Mai	45.000	45.000			45.000	NQ 02/NQ-HĐND ngày 5/4/2021 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án sử dụng vốn đầu tư công	
144	Đường gom cụm công nghiệp Nham Sơn-Yên Lư	TT Nham Biền, Yên Lư	35.000	35.000			35.000	NQ 58/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	
145	Đường trục xã từ thôn Tây đi Biền Đông	Cánh Thuy	25.000	21.000		4.000	21.000	NQ 13/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của UBND xã Cảnh Thuy về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách nhà nước giải đoạn 2021-2025	
146	Kênh tiêu thoát lũ Nham Biền	TT Nham Biền, Yên Lư	20.000			20.000		NQ 58/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của HĐND huyện Yên Dũng Phê duyệt chủ trương một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2026	
147	Công trình xử lý khẩn cấp sạt lở núi tại khu vực tái định cư thuộc TDP 6	TT Nham Biền	3.500			3.500		QĐ số 2036/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang	
V	THÀNH PHỐ BẮC GIANG		222.910,0	202.598,0	0,0	20.410,0	202.500,0		
148	Dự án đường dây, TBA 110kV Đa Mai đường dây, TBA 110kV Song Khê 2 và nhánh rẽ	P. Đa Mai; X. Song Khê	6.500,0			6.500,0		Dự án đầu tư xây dựng của Công ty Điện lực Bắc Giang	
149	Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường gom bên trái tuyến QL 1A đoạn từ nút giao QL 31 đến nút giao thông Hùng Vương và cải tạo nút giao Hùng Vương, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang	TP Bắc Giang	16.000,0	11.000,0		5.000,0	11.000	NQ 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh	
150	Đầu tư xây dựng, khai thác chợ xã Tân Tiến (Công ty TNHH Thương Vụ)	X. Tân Tiến	6.210,0	5.000,0		1.210,0	5.000	Công văn số 2952/UBND-ĐT, ngày 30/8/2017 của chủ tịch UBND tỉnh về việc cho phép thực hiện dự án đầu tư của Công ty Thương Vụ	
151	HTKT khuôn viên nghĩa trang Đồng Lãng	Phường Thọ Xương	86.900,0	85.000,0		1.900,0	85.000	Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND thành phố Bắc Giang về việc phê duyệt CTPĐT	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
152	Xây mới lớp học, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ trường Tiểu học Minh Khai	P. Mỹ Độ	6.000,0	2.500,0	-	3.500,0	2.500	Quyết định số 7937/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND TP. Bắc Giang phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	
153	Khu số 8 thuộc phân khu số 2, thành phố Bắc Giang	Xã Đình Trĩ, xã Tân Tiến, TP. Bắc Giang	101.300,0	99.000,0	-	2.300,0	99.000,0	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
VI	HUYỆN TÂN YÊN		1.685.193,0	1.597.900,0	-	87.293,0	1.597.900,0		
154	Khu dân cư sau trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên	TT Cao Thượng	99.900,0	95.000,0	-	4.900,0	95.000,0	Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
155	Khu dân cư Đồng Nội, xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên	Xã Ngọc Vân	115.043,0	99.800,0	-	15.243,0	99.800,0	QĐ số 1159/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 phê duyệt quy hoạch chi tiết của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
156	Khu dân cư thôn Chợ, Tân Lập, Giữa	An Dương	19.000	19.000	-	-	19.000	Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
157	Khu dân cư thôn Đông Ván, thôn Gạc	An Dương	20.000	20.000	-	-	20.000	Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
158	Khu dân cư Đức Hiệu, xã Cao Xá	Cao Xá	18.000	18.000	-	-	18.000	Quyết định số 1091/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
159	Khu dân cư Đông Bông, thôn Trại	Cao Xá	18.000	18.000	-	-	18.000	Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
160	Khu dân cư Đông Xi thôn Chúc	Đại Hóa	15.600	15.600	-	-	15.600	Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư	
161	Khu dân cư tập trung thôn Phố Thế khu NVH Phố Thế (GD1)	Lan Giới	10.000	10.000	-	-	10.000	Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
162	Khu dân cư cạnh trường THCS	Liên Chung	19.000	19.000	-	-	19.000	Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
163	Khu dân cư Lán Tranh giai đoạn 2	Liên Chung	16.000	16.000	-	-	16.000	Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
164	Khu dân cư Bờ Hời, thôn Sáu - giai đoạn 2	Liên Chung	16.900	16.900	-	-	16.900	Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
165	Khu dân cư Bờ Mới thôn Hậu	Liên Chung	12.300	12.300	-	-	12.300	Quyết định số 865/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
166	Khu dân cư đồng Lồi thôn Chung	Liên Sơn	15.000	15.000	-	-	15.000	Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
167	Khu dân cư Đồng Đo, thôn Chiềng	Liên Sơn	18.000	18.000	-	-	18.000	Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	

STT	Địa điểm	Danh mục dự án	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
168	Ngọc Châu	Khu dân cư Đồng Cưa, thôn Quang Châu	22.600	22.600	-	-	22.600	Quyết định số 1103/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
169	Ngọc Châu	Khu dân cư thôn Quang Châu	43.500	43.500	-	-	43.500	Quyết định số 1104/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
170	Ngọc Lý	Khu dân cư thôn Cầu Đồng 9 - GD 1	18.000	18.000	-	-	18.000	Quyết định số 1105/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
171	Ngọc Lý	Khu dân cư Đồi Rồng	20.000	20.000	-	-	20.000	Quyết định số 1106/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
172	Ngọc Lý	Khu ngã tư Làng Đồng (đường đi UBND xã)	3.500	3.500	-	-	3.500	Quyết định số 1107/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
173	Ngọc Thiện	Khu dân cư thôn Bì	30.000	30.000	-	-	30.000	Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
174	Ngọc Thiện	Khu dân cư Đồi Mạ (giáp CCN) - GD 1	30.000	30.000	-	-	30.000	Quyết định số 1110/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
175	Ngọc Vân	Khu dân cư Thủy Cầu Hội Phú - gđ 2	69.000	69.000	-	-	69.000	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
176	Ngọc Vân	Khu dân cư thôn Thủy Cầu (Đồi Ông Chương)	17.000	17.000	-	-	17.000	Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
177	Ngọc Vân	Khu dân cư đồng hội, Hội trên	5.500	5.500	-	-	5.500	QĐ số 1569 ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
178	Ngọc Vân	Khu dân cư thôn Đồng Khanh (nhà kho cũ)	650	650	650,0	-	0	QĐ 576 ngày 07/7/2020 của tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
179	Phúc Hòa	Khu dân cư khu thôn Lán Thịnh (cạnh cây xăng Lán Thịnh)	10.000	10.000	-	-	10.000	Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
180	Phúc Sơn	Khu dân cư Đồng Mạ, Yên Lý	35.000	35.000	-	-	35.000	Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
181	Phúc Sơn	Khu dân cư Đồng Cưa Làng, thôn Yên Lý	15.000	15.000	-	-	15.000	Quyết định số 765/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
182	Hợp Đức	Khu dân cư thôn Quát	7.000	7.000	-	-	7.000	Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
183	Quang Tiến	Khu dân cư Dốc Đỏ, thôn Chính Ngoại, Trán Thành	43.500	43.500	-	-	43.500	Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích			Cơ sở pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng		
184	Khu dân cư Đồi điện ông Dục thôn Trán Thành, xã Quang Tiến (GD2)	Quang Tiến	20.000	20.000	-	-	20.000	Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
185	Khu dân cư Cửa đình thôn Phú Khê	Quê Nham	4.000	4.000	-	-	4.000	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
186	Khu dân cư Cây Xứng, thôn Ba Láng	Quê Nham	6.000	6.000	-	-	6.000	Quyết định số 1120/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
187	Khu dân cư Trại Bơm Ba Láng	Quê Nham	1.800	1.800	-	-	1.800	Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
188	Khu Đồng Riệp Đồng Mái, thôn Ba Láng	Quê Nham	25.000	25.000	-	-	25.000	Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
189	Khu dân cư sau ông Nộm, thôn Búi	Song Vân	7.000	7.000	-	-	7.000	Quyết định số 1123/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
190	Khu bờ Phơi, cửa Biện, thôn Đông Lai giai đoạn 1	Song Vân	35.000	35.000	-	-	35.000	Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
191	Khu Dân cư Đồng Điều 7(GD 1)	Tân Trung	35.000	35.000	-	-	35.000	Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
192	Khu dân cư Văn Chi (Nhà văn hóa thôn Búi cũ), TDP Phố Búi	TT Cao Thượng	10.000	10.000	-	-	10.000	Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
193	Khu dân cư Thiêm - Đình Giã (cạnh trường MN khu B)	TT Cao Thượng	10.000	10.000	-	-	10.000	Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
194	Khu dân cư Đồng Xuân	TT Nhã Nam	14.000	14.000	-	-	14.000	Quyết định số 1128/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
195	Khu dân cư Chuôm Nho Tân Quang (ngoại dự án)	TT Nhã Nam	15.000	15.000	-	-	15.000	Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
196	Khu dân cư thôn Trong Giũa (Đồng Tư, Nghè Mấy)	Việt Lập	25.000	25.000	-	-	25.000	Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
197	Khu dân cư thôn Đồng Sen, xã Việt Lập, huyện Tân Yên	Việt Lập	17.000	17.000	-	-	17.000	Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
198	Khu dân cư thôn An Lạc	Việt Ngọc	3.000	3.000	-	-	3.000	Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		
199	Khu dân cư thôn Ngòi 1,2	Việt Ngọc	14.000	14.000	-	-	14.000	Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
200	Khu dân cư công trường THCS thôn Tân Thế	Việt Ngọc	3.000	3.000		-	3.000	Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
201	Khu dân cư Nành Tôn	Việt Ngọc	30.000	30.000		-	30.000	Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
202	Khu dân cư thị trấn Cao Thượng (thu hồi đất tự sỡ cũ)	TT Cao Thượng	1.000			1.000,0	0	Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án dân cư	
203	Dự án xây dựng khu dân cư xã Việt Lập (Thôn Văn Miếu)	Việt Lập	13.700,0	13.700,0		-	13.700	QĐ số 1050/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án dân cư	
204	Dự án khu dân cư mới Chợ Vồng, xã Song Văn	Song Văn	3.500,0	2.000,0		1.500,0	2.000	QĐ số 587/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư mới chợ Vồng, huyện Tân Yên	
205	Dự án xây dựng CSHT khu dân cư Đồng Cửa - thôn Quang Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên	Ngọc Châu	14.500,0	14.500,0		-	14.500	Quyết định số 1219/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
206	Mở rộng Đình Chùa Ngô Xá	Cao Xá	12.000			12.000,0	0	Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án của Chủ tịch UBND xã	
207	Mở rộng diện tích trường THCS Việt Ngọc	Việt Ngọc	15.000	15.000		-	15.000	Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Việt Ngọc	
208	Mở mới đường Chán	Lam Cốt	7.000	7.000		-	7.000	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Lam Cốt	
209	Dự án mở rộng Trường tiểu học Liên Sơn	Liên Sơn	3.000	3.000		-	3.000	Quyết định số 372/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Chủ tịch UBND xã	
210	Dự án Cải tạo, nâng cấp đường phố Tân Quang - Bùng, thị trấn Nhà Nam	Phó Bùng	12.000	12.000		-	12.000	QĐ số 373 ngày 03/11/2021 của về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án của UBND TT Nhà Nam	
211	Dự án Mở rộng đền Đẻ Truật	TT Nhà Nam	10.000	10.000		-	10.000	QĐ số 178a/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND tt Nhà Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án	
212	Xây dựng trạm y tế Việt Lập	Việt Lập	5.000	5.000		-	5.000	Quyết định số 382/Đ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Việt Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
213	Xây dựng trường mầm non	Lam Giới	2.000	2.000,0		-	2.000	Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Lan Giới	
214	Dự án mở rộng trường mầm non	Liên chung	6.000	6.000,0		-	6.000	Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Chủ tịch UBND xã	
215	Nhà văn hóa thôn Tân An	Lam Cốt	4.000	4.000,0		-	4.000	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND xã Lam Cốt	
216	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân Dâu Ngọc TT Nhà Nam	TDP Chùa Nguồn, TT Nhà Nam	5.000	5.000,0		-	5.000	Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tt Nhà Nam	
217	Dự án mở rộng nghĩa trang nhân dân Cảnh Sung TT Nhà Nam	TDP Tiến Trại, TT Nhà Nam	20.000	20.000,0		-	20.000	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tt Nhà Nam	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	
218	Đường từ CCN Đồng Đình, TT Cao Thượng đi TL298 (Trụ sở điện lực Tân Yên), huyện Tân Yên	Thị trấn Cao Thượng, xã Cao Xá, huyện Tân Yên	30.000	29.000		1.000,0	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 và việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện	
219	Đường từ QL.17 (đoạn khu dân cư Tân Sơn - Liên Sơn) đi Đồng Điều Tân Trung (đoạn QL.17, khu vực công xây), huyện Tân Yên	Xã Liên Sơn, xã Tân Trung, huyện Tân Yên	130.000	99.000		31.000,0	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 và việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện	
220	Đường KCN Phúc Sơn (Khu dân cư Đồng Điểm) đi tỉnh lộ 294 (thôn Mai Hoàng) xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên	Xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên	57.000	45.000		12.000,0	Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 và việc phê duyệt chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân huyện	
221	Khu dân cư thôn Phú Thành	Đại Hóa	15.000	15.000		-	Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 và việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
222	Khu dân cư cửa NVH thôn Me Diên (bám đường Cao Xá - Lam Cốt)	Lam Cốt	6.200	6.200		-	Quyết định số 1096/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 và việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
223	Khu dân cư thôn Đồng Lâm 1, Đồng Lâm 2	Ngọc Lý	20.000	20.000		-	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 01/11/2021 và việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
224	Khu dân cư Đồng Sỏi, thôn Tiên Sơn	Hợp Đức	13.500	13.500		-	Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 và việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư của Chủ tịch UBND huyện	
225	Khu dân cư tại Tổ dân phố Bai Ban, Tiên Điền, Tiên Phan	TT Nhã Nam	5.000	5.000		-	Quyết định số 374, 375, 376/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND TT Nhã Nam và việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án dân cư	
226	Đường Song Vân đi Ngọc Thiện (đoạn DT295 - cây xăng Song Vân đi thôn Ái, xã Ngọc Thiện), huyện Tân Yên	Xã Song Vân, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên	24.000	23.000		1.000,0	Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Chủ tịch UBND huyện và việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
227	Khu dân cư trung tâm Cao Xá, xã Cao Xá, huyện Tân Yên	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên	88.000,0	87.000,0		1.000,0	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang và việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
228	Khu số 1 thuộc Khu dân cư thị trấn Bì, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên	Xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên	105.000,0	99.000,0		6.000,0	Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 28/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang và việc phê duyệt danh mục cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
VII	HUYỆN HIỆP HOÀ		959.000,0	856.200,0		102.800,0		
229	Khu đô thị Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	Bắc Lý	95.000,0	90.000,0		5.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Quyết định số 2266/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng dự án Khu đô thị Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	
230	Khu dân cư Bắc Lý - Htrung Lâm (giai đoạn I), huyện Hiệp Hòa	Bắc Lý	84.000,0	80.000,0		4.000,0	80.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hòa về việc quyết định CTĐT
231	Khu dân cư Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	Xã Mai Đình	95.900,0	95.000,0		900,0	95.000,0	Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 16/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng Khu dân cư Mai Hạ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa
232	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Châu Minh (thôn Xuân Thành)	Châu Minh	3.000,0	2.500,0		500,0	2.500,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt CTĐT
233	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc xã Danh Thẳng (Danh Thượng 1,2)	Danh Thẳng	17.000,0	16.000,0		1.000,0	16.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt CTĐT
234	Điểm dân cư thôn Trung Phú, xã Danh Thẳng, huyện Hiệp Hòa	Danh Thẳng	600,0			600,0		Quyết định số 196/QĐ-UBND của UBND xã Danh Thẳng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trụ sở UBND xã Danh Thẳng và điểm dân cư thôn Trung Phú, xã Danh Thẳng, huyện Hiệp Hòa
235	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đông Bái Thượng, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa	Đoan Bái	65.000,0	60.000,0		5.000,0	60.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025
236	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Đoan Bái (thôn An Lập)	Đoan Bái	1.000,0	1.000,0		0,0	1.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt CTĐT

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
237	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Hòa Sơn (thôn Sơn Trung)	Hòa Sơn	1.300,0	500,0		800,0	500,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
238	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Hoàng Thanh (giai đoạn 2), huyện Hiệp Hòa	Hoàng Thanh	16.000,0	15.000,0		1.000,0	15.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	
239	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thôn Đồng Dao, xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Hợp Thịnh	19.900,0			19.900,0		Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2526/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
240	Khu dân cư mới xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa	Hùng Sơn	113.600,0	98.000,0		15.600,0	98.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư mới xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
241	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư xã Ngọc Sơn (Đức nghiêm)	Ngọc Sơn	4.000,0	3.000,0		1.000,0	3.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
242	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc xã Thường Thắng (thôn Trong Làng, Thôn Nhất)	Thường Thắng	18.000,0	15.000,0		3.000,0	15.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	
243	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư thuộc xã Xuân Cẩm (thôn Cẩm Trung, Cẩm Hoàng)	Xuân Cẩm	5.100,0	2.000,0		3.100,0	2.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 2527/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Hiệp Hoà về việc phê duyệt CTĐT	
244	Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa	Xuân Cẩm	15.000,0	15.000,0	0,0	15.000,0	15.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Quyết định số 899a/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng hạ tầng khu dân cư thôn Cẩm Xuyên, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa	
245	Khu dân cư Đức Thịnh, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	87.000,0	80.000,0	7.000,0	80.000,0	80.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hoà về việc quyết định CTĐT	
246	Khu đô thị số 4, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	90.000,0	85.000,0	5.000,0	85.000,0	85.000,0	Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa; Nghị quyết số 182/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách huyện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 03/8/2021 của HĐND huyện Hiệp Hoà về việc quyết định CTĐT	
247	Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Trung Đông, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	Thị trấn Thăng	16.000,0	15.000,0	1.000,0	15.000,0	15.000,0	Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng điểm dân cư Trung Đông, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa	
248	Khu dân cư Đông Điểm (giai đoạn 1), xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa	Thanh Vân	19.500,0	18.000,0	1.500,0	18.000,0	18.000,0	Quyết định số 2420/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đông Điểm (giai đoạn 1), xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa	
249	Xây dựng đường nối Đường tỉnh 288 đi về sông Cầu, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa	Đông Lễ	55.000,0	53.000,0	2.000,0	53.000,0	53.000,0	Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng đường nối Đường tỉnh 288 đi về sông Cầu, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa	
250	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Ngọc Sơn - Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	Ngọc Sơn	7.000,0	7.000,0	0,0	7.000,0	7.000,0	Quyết định số 1304a/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Ngọc Sơn - Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	
251	Mở rộng Trụ sở UBND xã Danh Thăng, xã Danh Thăng, huyện Hiệp Hòa	Danh Thăng	600,0	600,0	0,0	600,0	600,0	Quyết định số 196/QĐ-UBND của UBND xã Danh Thăng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trụ sở UBND xã Danh Thăng và điểm dân cư thôn Trung Phú, xã Danh Thăng, huyện Hiệp Hòa	
252	Trường Tiểu học xã Châu Minh. Nhà 2 tầng, 40 phòng học và các hạng mục phụ trợ	Châu Minh	26.000,0	25.000,0	1.000,0	25.000,0	25.000,0	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
253	Mở rộng Trường THCS Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	Danh Thắng	4.000,0			4.000,0		Quyết định số 195/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Danh Thắng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng Trường THCS Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	
254	Mở rộng Trường mầm non Hợp Thịnh (khu Gò Pháo)	Hợp Thịnh	500,0			500,0		Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang	
255	Trường mầm non Đoàn Bái số 2, huyện Hiệp Hòa. Hạng mục: Nhà lớp học 02 phòng học khu Phú Thuận	Đoan Bái	1.000,0	1.000,0		0,0	1.000,0	Quyết định số 65a/QĐ-UBND ngày 14/9/2017 của UBND xã Đoàn Bái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trường mầm non Đoàn Bái số 2, huyện Hiệp Hòa. Hạng mục: Nhà lớp học 02 phòng học khu Phú Thuận	
256	Trường tiểu học Hương Lâm (khu Nội Hương)	Hương Lâm	5.000,0	5.000,0		0,0	5.000,0	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang	
257	Xây dựng Trường mầm non Hương Lâm (khu Hương Cầu)	Hương Lâm	6.500,0			6.500,0		Quyết định số 384a/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt lại chủ trương đầu tư dự án Xây dựng Trường mầm non Hương Lâm (khu Hương Cầu)	
258	Mở rộng Trường mầm non Mai Trung (khu Mai Phong)	Mai Trung	5.000,0	5.000,0		0,0	5.000,0	Quyết định số 2191/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình, dự án	
259	Xây dựng mới Trường THCS Xuân Cẩm, hạng mục: các công trình phụ trợ và GPMB	Xuân Cẩm	21.000,0	20.000,0		1.000,0	20.000,0	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Giang	
260	Nhà văn hóa thôn Báo Tân, xã Đại Thành	Đại Thành	500,0	500,0		0,0	500,0	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND xã Đại Thành và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nhà văn hóa thôn Báo Tân, xã Đại Thành	
261	Nhà văn hóa thôn Giáp Ngũ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Đình	500,0	500,0		0,0	500,0	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nhà văn hóa thôn Giáp Ngũ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
262	Khu văn hóa thể thao thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân	Thanh Vân	2.000,0	2.000,0		0,0	2.000,0	Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Thanh Vân và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Khu văn hóa thể thao thôn Hoàng Lại, xã Thanh Vân	
263	Sân thể thao thôn Giáp Ngũ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Đình	1.500,0	1.400,0		100,0	1.400,0	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sân thể thao thôn Giáp Ngũ xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
264	Sân vận động xã Châu Minh. Hạng mục: Sân khấu, công, tường bao	Châu Minh	10.000,0	9.000,0		1.000,0	9.000,0	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021	
265	Sân vận động trung tâm xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Đình	10.000,0	9.000,0		1.000,0	9.000,0	Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Sân vận động trung tâm xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa	
266	Trạm y tế xã Châu Minh	Châu Minh	4.100,0	4.000,0		100,0	4.000,0	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021	
267	Cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa	Đồng Tân	900,0			900,0		Quyết định số 52a/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND xã về việc chủ trương đầu tư dự án công trình: Cải tạo sửa chữa các hạng mục phụ trợ Trạm y tế xã Đồng Tân, huyện Hiệp Hòa	
268	Trạm y tế xã Thanh Vân	Thanh Vân	2.000,0			2.000,0		Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã Thanh Vân và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trạm y tế xã Thanh Vân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
269	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Lý Viên, xã Bắc Lý	Bắc Lý	4.000,0	3.500,0		500,0	3.500,0	Quyết định số 148/QĐ-UBND ngày 04/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Lý Viên, xã Bắc Lý	
270	Nghĩa trang nhân dân thôn Đồng Hoàng, xã Hoàng Lương	Hoàng Lương	2.500,0	2.500,0		0,0	2.500,0	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Nghĩa trang nhân dân, Bãi tập kết rác thải xóm Đồng Hoàng thôn Hoàng Giang, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	
271	Mở rộng nghĩa địa Góc Xoan, thôn Tam Hợp, xã Thanh Vân	Thanh Vân	2.000,0	1.800,0		200,0	1.800,0	Quyết định số 224/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Thanh Vân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa địa Góc Xoan, thôn Tam Hợp, xã Thanh Vân	
272	Mở rộng nghĩa địa Làng Thanh Vân, xã Thanh Vân	Thanh Vân	5.000,0	4.500,0		500,0	4.500,0	Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Thanh Vân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa địa Làng Thanh Vân, xã Thanh Vân	
273	Bãi tập kết rác thải thôn Đồng Hoàng, xã Hoàng Lương	Hoàng Lương	500,0	500,0		0,0	500,0	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND xã phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Nghĩa trang nhân dân, Bãi tập kết rác thải xóm Đồng Hoàng thôn Hoàng Giang, xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa	
274	Công viên cây xanh xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	Mai Đình	5.000,0	2.000,0		3.000,0	2.000,0	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Công viên cây xanh xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang	
275	Xây dựng Trường mầm non Mai Đình (Khu Đông Trước)	Mai Đình					3.200,0	Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 30/10/2020 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt CTĐT	
276	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đức Thắng, xã Đức Thắng	TT Thắng					1.100,0	Quyết định số 4100/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
277	Xây dựng chợ Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	Bắc Lý	10.000,0	8.000,0		2.000,0	8.000,0	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND xã Bắc Lý về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng chợ Phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	
VIII	HUYỆN LỤC NGẠN		1.958.800,0	711.500,0	-	1.247.300,0	711.500,0		
278	Cải tạo, nâng cấp hạ tầng làng cổ Bắc Hoa (Nhà văn hóa thôn Bắc Hoa)	Tân Sơn	5.000,0			5.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
279	Dự án cải tạo nâng cấp đường xã Sơn Hải đi xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn	Sơn Hải, Hộ Đáp	150.000,0			150.000,0		Văn bản số 4234/UBND-KGVX ngày 20/8/2021 về việc chuẩn bị đầu tư dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, 2022	
280	Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL 31 - QL 1 và tuyến nhánh Hồ Suối Nứa - Khuôn Thân trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Huyện Lục Ngạn	486.000,0	60.000,0		426.000,0	60.000,0	NQ số 09/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 của HĐND tỉnh về việc chủ trương đầu tư một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; QĐ số 353/QĐ-UBND ngày 26/2/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
281	Xây dựng Trường Tiểu học Quý Sơn 2; hạng mục: Xây dựng nhà lớp học, phòng chức năng và các công trình phụ trợ	Quý Sơn	2.000,0	1.500,0		500,0	1.500,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
282	Mở rộng Trường Mầm non Quý Sơn số 2	Quý Sơn	2.300,0			2.300,0		Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 26/9/2020 của UBND xã Quý Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng trường Mầm non Quý Sơn số 2, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;	
283	Trường Mầm non Giáp Sơn	Giáp Sơn	8.000,0	8.000,0			8.000,0	NQ 77/NQ-HPND ngày 29/7/2021 của HĐND huyện về việc phê duyệt danh mục, vốn đầu tư công năm 2022	
284	Xây dựng nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ khu Áp trường Mầm non Tân Quang	Tân Quang	1.000,0			1.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
285	Kê chống sạt lở sông Công (tuyến đường Đồng Công đi Tân Thành) xã Tân Mộc	Tân Mộc	30.000,0			30.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
286	Khu dân cư và dịch vụ thương mại Chợ Nông Sản, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	Trù Hựu	132.300,0	50.000,0		82.300,0	50.000,0	Quyết định số 2019a/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng Khu đô thị thương mại, dịch vụ Chợ Nông Sản, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn	
287	Khu 3 thuộc Khu đô thị mới Trần Phú, huyện Lục Ngạn	TT Chũ	274.100,0	60.000,0		214.100,0	60.000,0	Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng Khu đô thị mới Trần Phú, huyện Lục Ngạn	
288	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phi Điền, Giáp Sơn	Phi Điền, Giáp Sơn	98.000,0	80.000,0		18.000,0	80.000,0	Quyết định số 2181a/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
289	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Nam Dương (giai đoạn 2)	Nam Dương	30.000,0	25.000,0		5.000,0	25.000,0	QĐ số 1832/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
290	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư phân khu 1 khu đô thị phía Tây, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn	Quý Sơn	60.000,0	50.000,0		10.000,0	50.000,0	Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 của Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án trên địa bàn huyện Lục Ngạn	
291	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bãi Dại, thôn Ngọc Nương xã Mỹ An	Mỹ An	10.000,0	3.000,0		7.000,0	3.000,0	QĐ số 2152/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
292	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Kiên Thành (Giai đoạn 2)	Kiên Thành	45.000,0	40.000,0		5.000,0	40.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
293	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Tân Quang	Tân Quang	70.000,0	60.000,0		10.000,0	60.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
294	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Đồng Cốc	Đồng Cốc	100.000,0	98.000,0		2.000,0	98.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	
295	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Cầu Sấu, xã Sơn Hải	Sơn Hải	4.500,0			4.500,0		QĐ số 2151/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án	
296	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Tân Mộc	Tân Mộc	95.000,0	60.000,0		35.000,0	60.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	
297	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Tân Hoa	Tân Hoa	30.000,0	20.000,0		10.000,0	20.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
298	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Phong Vân (Giai đoạn 2)	Phong Vân	25.000,0	20.000,0		5.000,0	20.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
299	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư đường Lê Duẩn kéo dài (giai đoạn 3)	TT Chũ	100.000,0	30.000,0		70.000,0	30.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
300	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Biên Động	Biên Động	20.000,0	11.000,0		9.000,0	11.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
301	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư xã Biên Sơn	Biên Sơn	30.000,0	15.000,0		15.000,0	15.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
302	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Phao Tử, thôn Xé Mông	Sa Lý	5.000,0	4.500,0		500,0	4.500,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
303	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư Cảnh Đình, thôn Xé Mông	Sa Lý	5.000,0	5.000,0			5.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
304	Hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư trung tâm xã Mỹ An (giai đoạn 1)	Mỹ An	10.000,0	5.000,0		5.000,0	5.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
305	Trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân huyện Lạc Ngạn	TT Chũ	2.500,0	1.000,0		1.500,0	1.000,0	QĐ số 126/QĐ-TANDTC-KHHC ngày 05/5/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về chủ trương đầu tư dự án
306	Đường bê tông thôn Khuôn Kén - Tân Sơn đi Htrư Kiên-Chi Lăng-Lạng Sơn	Tân Sơn	15.000,0	2.000,0		13.000,0	2.000,0	Văn bản số 4234/UBND-KGVX ngày 20/8/2021 về việc chuẩn bị đầu tư dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, 2022
307	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Tân Quang đi Đồng Cốc	Tân Quang, Đồng Cốc	11.000,0	2.000,0		9.000,0	2.000,0	QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
308	Đường giao thông thông liên xã từ thôn Bùng Ruộng, xã Thanh Hải đi thôn Na Hèm, xã Hộ Đáp	Thanh Hải, Hộ Đáp	63.000,0			63.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
309	Xây dựng đường bê tông tuyến từ Đồng Mắm đi Suối Khoan, xã Sơn Hải	Sơn Hải	15.000,0			15.000,0		Văn bản số 4234/UBND-KGVX ngày 20/8/2021 về việc chuẩn bị đầu tư dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2021, 2022
310	Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt tại xã Tân Lập, Phong Minh	Tân Lập, Phong Minh	10.000,0			10.000,0		QĐ số 2181/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Lạc Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công trên địa bàn huyện
311	Xây dựng điểm tập kết, xử lý rác thải xã Phong Minh	Phong Minh	6.000,0			6.000,0		QĐ số 91a/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND xã Phong Minh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
312	Xây dựng điểm tập kết, xử lý rác thải xã Phú Nhuận	Phú Nhuận	2.500,0			2.500,0		QĐ số 41/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND xã Phú Nhuận về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
313	Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt xã Mỹ An	Mỹ An	3.500,0			3.500,0		QĐ số 1760/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
314	Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt xã Kim Sơn	Kim Sơn	2.100,0	500,0		1.600,0	500,0	0	QĐ số 1761/QĐ-UBND ngày 28/9/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
IX	HUYỆN LỤC NAM		970.912	530.700	0	440.212	530.700	0	
315	Khu dân cư - TMDV số 3, xã Khảm Lạng, huyện Lục Nam	Xã Khảm Lạng	38.000	35.000		3.000	35.000		Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
316	Khu dân cư số 2, xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam	Xã Bảo Sơn, Thanh Lâm	100.000	87.000		13.000	87.000		Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
317	Khu dân cư-TMDV số 4, xã Khảm Lạng	Xã Khảm Lạng	120.800	92.000		28.800	92.000		Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)
318	Khu đô thị nghỉ dưỡng Đồi Ngô 2, huyện Lục Nam	Xã Chu Điện, Khảm Lạng	116.500			116.500	0		Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
319	Khu dân cư số 2, xã Tam Dị, huyện Lục Nam	Xã Tam Dị	100.000	83.800		16.200	83.800		Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
320	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện tuyến Lan Mầu - Thanh Lâm (đoạn từ QL31 đi xã Lan Mầu)	Xã Phương Sơn, xã Lan Mầu	30.000	15.000		15.000	15.000		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
321	Dự án: Cầu Hồ Lao xã Lục Sơn	Xã Lục Sơn	2.000	1.000		1.000	1.000		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
322	Dự án: Xây dựng tuyến ĐT289B; Hồ Suối Nứa - Đông Hưng-ĐT289. Đoạn Cầu Trại Mít đi ngã ba Quan hai xã Đông Hưng	Xã Đông Hưng	40.000	20.000		20.000	20.000		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
323	Mở rộng đường xã Lan Mầu	Xã Lan Mầu	28.700	5.000		23.700	5.000		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
324	Dự án: Xây dựng tuyến đường kết nối KDC Hồ Thanh niên và khu Đô thị số 3, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.	TT Đồi Ngô	6.500	0		6.500	0		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
325	Xây dựng tuyến đường hoàn trả để mở rộng Trung tâm y tế huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	TT. Đồi Ngô	12.000	11.000		1.000	11.000		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
326	Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường huyện đoạn công UBND xã Trường Sơn đi bản Vua Bà, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam	Xã Trường Sơn, xã Vó Tranh	70.000	10.000		60.000	10.000		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
327	Cải tạo, nâng cấp đường huyện đoạn Cầu Bình đi Tỉnh Lộ 289 và Ngâm dân sinh suối ông Đức xã Bình Sơn huyện Lục Nam	Xã Bình Sơn	10.000	5.000		5.000	5.000		Nghị quyết số: 65-NQ/HĐND ngày 06/8/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2022
328	Khu dân cư thôn Dăm (Nai Thi, Lầy mới, Chum Đé, Hòn Xôi), Cửa làng, Đồng cát)	Xã Vũ Xá	4.200	4.200		0	4.200		Nghị quyết số 75/NQ-UBND ngày 04/9/2020 của HĐND huyện Lục Nam về việc quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công nguồn vốn ngân sách Nhà nước bổ sung kế hoạch năm 2020, các dự án khởi công mới kế hoạch năm 2021 (đợt 2)

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
329	Nhà văn Hóa thôn Dăm	Xã Vũ Xá	2.500	2.500		0	2.500	Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 04/10/2021 của HĐND xã Vũ Xá về việc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình nhà văn hóa thôn Dăm, xã Vũ Xá, huyện Lục Nam	
330	Nhà Văn Hóa thôn Hoàng Lạt	Xã Vũ Xá	3.000	3.000		0	3.000	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 04/10/2021 của HĐND xã Vũ Xá về việc quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư công trình nhà văn hóa thôn Hoàng Lạt, xã Vũ Xá, huyện Lục Nam	
331	Mở rộng khu dân cư Cây Sậy, Hồ Lao	Xã Lục Sơn	3.500	3.500		0	3.500	Quyết định Số 498/QĐ-UBND ngày 23/7/2019 của UBND huyện Lục Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
332	Dự án cải tạo đường dây 220V Nhiệt điện Phả Lại- Bắc Giang 1 mạch thành 2 mạch	Xã Đan Hội	600	600		0	600	Số: 1551/QĐ-EVNPT ngày 31/12/2020 của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia về phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo đường dây 220KV Nhiệt điện phả Lại- Bắc Giang 1 mạch thành 2 mạch	
333	Nhà văn hóa thôn Phú Yên 3	Xã Tam Dị	8.000	8.000		0	8.000	Quyết định số: 2492/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn hỗ trợ ngân sách Tỉnh và tên sử dụng đất ngân sách Huyện năm 2021 (đợt 1) ngày 08/4/2021 của UBND huyện Lục Nam	
334	NVH thôn Phạm Kha	Xã Tam Dị	3.700	3.700		3.700	0	Quyết định số: 2492/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND huyện Lục Nam về việc phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ nguồn hỗ trợ ngân sách Tỉnh và tên sử dụng đất ngân sách Huyện năm 2021 (đợt 1) ngày 08/4/2021 của UBND huyện Lục Nam	
335	Tuyến ĐH 74b (tuyến tránh thị trấn Đồi Ngô) đoạn Cầu Sen- Cầu Già Khê và đoạn nối KDC số 2, lán 2, QL31 với khu đô thị phía Đông	Xã Tam Dị, TT Đồi Ngô	176.000	56.000		120.000	56.000	Nghị quyết số: 66/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng tuyến đường nối từ QL 37 đi QL31 (Đoạn từ Cầu Sen đi cầu Già Khê), thị trấn Đồi Ngô	
336	Dự án: Đất ở Khu đất hợp tác xã cũ	Thôn Quê, xã Bảo Đài	1.200	1.200		0	1.200	Số: 179/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Bảo Đài phê duyệt chủ trương Đầu tư xây dựng công trình: Đất ở khu đất hợp tác xã cũ, thôn Quê, xã Bảo Đài	
337	Dự án: Đất ở Khu công ông Luyện	Thôn Quê, xã Bảo Đài	15.000	15.000		0	15.000	Số: 180/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Bảo Đài phê duyệt chủ trương Đầu tư xây dựng công trình: Đất ở khu công ông Luyện, thôn Quê, xã Bảo Đài	
338	Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngô	TT. Đồi Ngô	28.000	26.000		2.000	26.000	QĐ số: 1017/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án	
339	Khu dân cư Thôn Liên Giang	Xã Huyện Sơn	10.000	5.000		5.000	5.000	QĐ số 2683/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án KDC thôn Liên Giang, xã Huyện Sơn	
340	Khu dân cư thôn Trại Quan	Xã Đông Hưng	8.000	8.000		0	8.000	Quyết định số 2682/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Trại Quan	
341	Khu dân cư thôn Trại Va	Xã Đông Phú	2.000	2.000		0	2.000	Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Trại Va	
342	Khu dân cư Bờ Trám thôn Bưởi	Xã Đan Hội	20.000	20.000		0	20.000	Quyết định số 2674/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lục Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Bờ Trám, thôn Bưởi	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
343	Khu Dân cư Đèo, thôn Húi	Xã Đan Hội	12	3.900	-	-3.888	3.900	Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND huyện Lạc Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Đèo, thôn Húi	
344	Khu dân cư trạm điện thôn Lan Hoa	Xã Lan Mẫu	5.500	5.500	-	0	5.500	Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lạc Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư Trạm điện Lan Hoa	
345	Khu dân cư thôn Thanh Sơn	Xã Đông Phú	1.500	1.500	-	0	1.500	Quyết định số 1099/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND huyện Lạc Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Thanh Sơn	
346	Khu Cầu Tiếc, Hà Mỹ	Xã Chu Điện	3.700	-	-	3.700	0	Quyết định số 2684/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lạc Nam về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư thôn Thanh Sơn	
X	HUYỆN VIỆT YÊN		1.130.700,0	902.560,0	-	228.140,0	902.560,0		
347	Khu nhà ở Thương mại liên kề tại khu đô thị mới thị trấn Nénh, huyện Việt Yên	TT. Nénh	29.500,0	29.500,0	-	-	29.500,00	Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	
348	Khu dân cư mới thôn Quang Biểu, xã Quang châu, huyện Việt Yên	Quang Châu	78.200,0	67.600,0	-	10.600,0	67.600,0	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
349	Khu dân cư tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	Thị trấn Bích Động	70.000,0	56.000,0	-	14.000,0	56.000,0	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Thông báo số 660/TB-UBND ngày 26/11/2021 Kết luận phiên giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (ngày 25/11/2021)	
350	Xây dựng mở rộng trường THCS Bích Sơn	Thị trấn Bích Động	8.000,00	8.000,00	-	-	8.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
351	Xây dựng mở rộng trường THCS Thán Nhân Trung	Thị trấn Bích Động	2.000,00	800,00	-	1.200,00	800,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
352	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Bích Sơn	Thị trấn Bích Động	9.000,00	-	-	9.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
353	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học thị trấn Bích Động	Thị trấn Bích Động	3.000,00	-	-	3.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	
354	Xây dựng mở rộng trường MN Hòa Mỹ Bích Động (điểm chính)	Thị trấn Bích Động	3.000,00	3.000,00	-	3.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
355	Mở rộng khuôn viên trụ sở UBND thị trấn	Thị trấn Bích Động	1.000,00	1.000,00	-	1.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 802/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
356	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Dục Quang	Thị trấn Bích Động	22.000,00	22.000,00	-	22.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
357	Mở rộng nghĩa trang nhân dân tổ dân phố Thượng	Thị trấn Bích Động	35.500,00	35.500,00	-	35.500,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 798/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
358	Mở rộng nghĩa trang nhân dân Tổ dân phố Đồn Lương	Thị trấn Bích Động	2.000,00	2.000,00	-	2.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
359	Mở rộng Trạm y tế thị trấn Bích Động	Thị trấn Bích Động	1.000,00	1.000,00	-	1.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Bích Động	
360	Quản thế văn hóa, thể thao huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Bổ sung)	Thị trấn Bích Động	27.000,00	26.000,00	1.000,00	26.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Nghị Quyết số 57/NQ ngày 15/12/2020 của HĐND và việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B thực hiện giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Việt Yên	
361	Chính tranh cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị hạng mục: Quản thế văn hóa, thể thao huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2) (Bổ sung)	Thị trấn Bích Động	33.000,00	32.000,00	1.000,00	32.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Nghị Quyết số 56/NQ ngày 31/8/2021 của HĐND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện dự án: Chính tranh cảnh quan hệ thống giao thông, không gian công cộng, cây xanh đô thị hạng mục: Quản thế văn hóa, thể thao huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Giai đoạn 2)	
362	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Hồng Thái (mở rộng lấy vào trường THCS cũ)	X. Hồng Thái	16.800,00	16.800,00	-	16.800,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 609/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất lúa (m ²)	Đất khác (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
363	Khu dân cư xã Ninh Sơn, xã Quang Minh, huyện Việt Yên	Ninh Sơn, Quảng Minh	62.800,00	62.800,00	-	62.800,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 2138/QĐ-UBND ngày 16/10/2021 của UBND tỉnh về việc danh mục dự án cần thu hồi đất tư trên địa bàn tỉnh	
364	Xây dựng nghĩa trang Bãi Lê thôn Hùng Lâm 1, 2, 3	X. Hồng Thái	28.000,00	28.000,00	-	28.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
365	Mở rộng nghĩa trang Bãi Đốt thôn Như Thiết	X. Hồng Thái	24.000,00	13.000,00	11.000,00	13.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
366	Xây dựng mới nghĩa trang Họ Giáo, thôn Như Thiết	X. Hồng Thái	9.500,00	-	9.500,00	-	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Hồng Thái về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
367	Khu dân cư tại xã Hương Mai, huyện Việt Yên	Hương Mai	50.000,00	50.000,00	-	50.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 418/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.	
368	Mở rộng trường tiểu học Minh Đức	xã Minh Đức	5.000,00	-	5.000,00	-	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức	
369	Nhà văn hóa Hoàng Mai 1	TT. Nénh	4.500,00	4.500,00	-	4.500,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1030/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.	
370	Mở rộng trụ sở UBND thị trấn	TT. Nénh	2.000,00	2.000,00	-	2.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
371	Mở rộng hồ điều hòa Mỹ Điện 3	TT. Nénh	900,00	900,00	-	900,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1029/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng dự án: bồi thường, GPMB mở rộng hồ điều hòa TDP Mỹ Điện 3, thị trấn Nénh, huyện Việt Yên.	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
372	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân Mỹ Điện 1, 2, 3	TT. Nénh	15.000,00	15.000,00	-	-	15.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1032/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.	
373	Xây dựng nghĩa trang nhân dân Hoàng Mai 1, 2, 3	TT. Nénh	50.000,00	50.000,00	-	-	50.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1033/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
374	Khu khuôn viên cây xanh trước Nghè My Điện	TT. Nénh	3.500,00	3.500,00	-	-	3.500,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1034/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
375	Mở rộng trường Tiểu học Hoàng Ninh	TT. Nénh	2.000,00	2.000,00	-	-	2.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1035/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND thị trấn Nénh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
376	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Hương Mai (điểm trường chính)	Hương Mai	5.000,00	5.000,00	-	-	5.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 61/QĐ-UBND, ngày 29/4/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình cải tạo, sửa chữa và GPMB đầu tư hạ tầng mở rộng Trường Tiểu học xã Hương Mai, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.	
377	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Xuân Lạn	Hương Mai	7.500,00	7.500,00	-	-	7.500,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
378	Các khu dân cư xem kẹp (đấu giá quyền sử dụng đất; giãn dân, phát triển dân cư trên địa bàn xã)	Hương Mai	2.000,00	2.000,00	-	-	2.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 420/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
379	Xây dựng mới sân thể thao thôn Xuân Minh	Hương Mai	4.000,00	4.000,00	-	-	4.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 419/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư	
380	Xây dựng, mở rộng NVH thôn Mè	Nghĩa Trung	500,00	500,00	-	-	500,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 499a/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung	

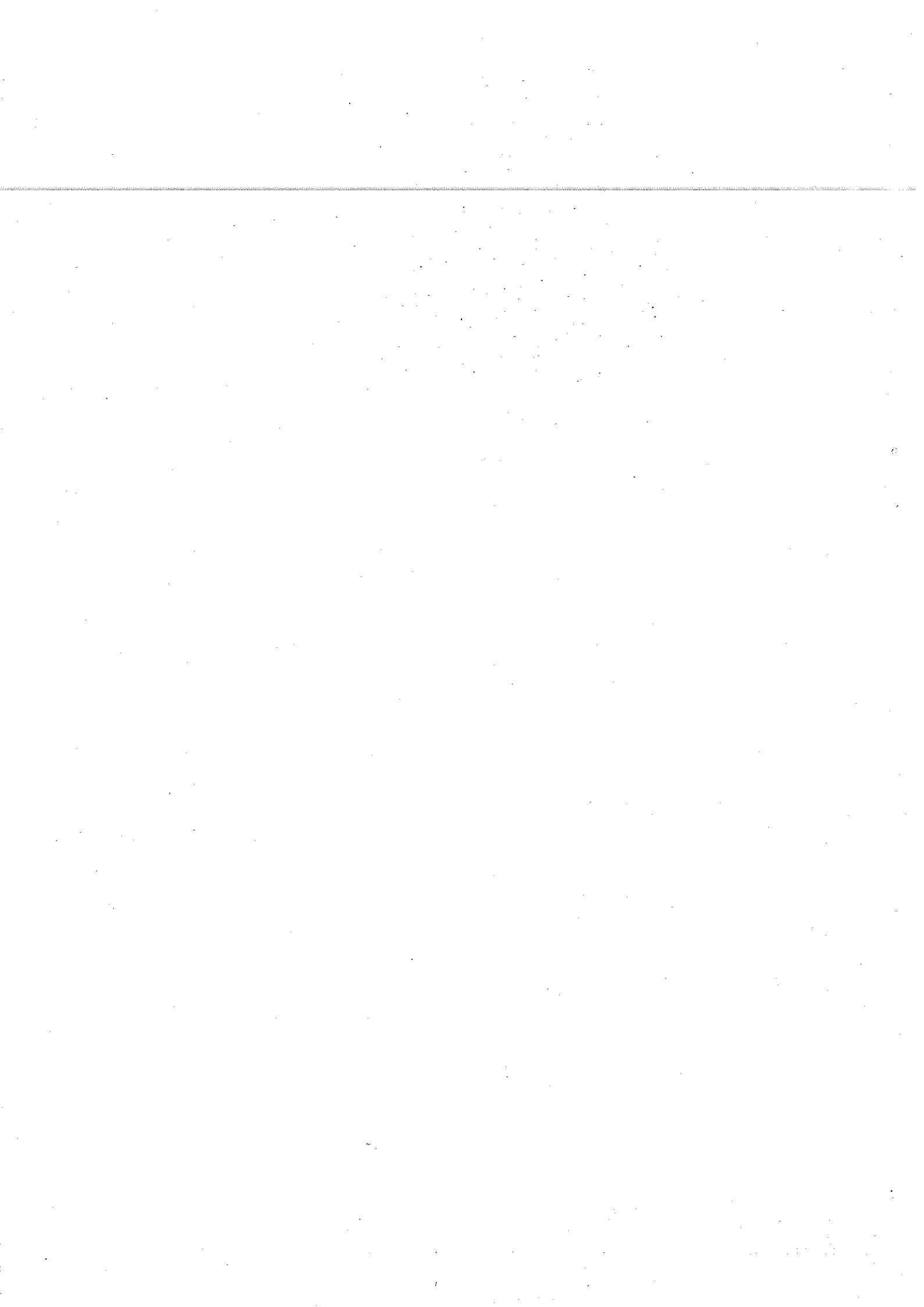
STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích			Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
381	Xây dựng, mở rộng NVH thôn Chung Nghĩa	Nghĩa Trung	1.000,00	1.000,00	-	-	1.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 498a/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung
382	Xây dựng các bãi tập kết rác tại các thôn xã Nghĩa Trung, thôn Mẹ, thôn Đồng Xuân	Nghĩa Trung	400,00	400,00	-	-	400,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 493a/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung
383	Xây dựng nâng cấp chùa Yên Liên	Nghĩa Trung	2.000,00	-	2.000,00	-	-	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 496a/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung
384	Xây mới nghĩa trang nhân dân khu đồng đồi Xoan, Trại Đông, thôn Đồng Xuân	Nghĩa Trung	7.900,00	7.900,00	-	-	7.900,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 497a/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND xã Nghĩa Trung
385	Xây dựng khuôn viên cây xanh (khu ao Gò thôn Khả Lý Thượng)	Quảng Minh	4.000,00	-	4.000,00	-	-	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 369a/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND xã và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khuôn viên cây xanh (khu Ao Gò thôn Khả Lý Thượng)
386	Mở rộng khuôn viên đình thôn Khả Lý Thượng	Quảng Minh	2.000,00	2.000,00	-	-	2.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 370a/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND xã và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mở rộng đình làng thôn Khả Lý Thượng
387	Mở rộng nghĩa trang thôn Khả Lý Thượng	Quảng Minh	12.000,00	12.000,00	-	-	12.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 371a/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND xã và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Khả Lý Thượng
388	Xây dựng sân vận động thôn Đình Cả	Quảng Minh	5.000,00	5.000,00	-	-	5.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 375a/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của UBND xã và việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: GPMB trên địa bàn xã, hạng mục: Xây dựng sân vận động thôn Đình Cả

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)			Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	
389	Đất xây dựng khu TDĐT-VH-Thư viện	Quảng Minh	20.000,00	20.000,00	-	20.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 373a/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: GPM/B trên địa bàn xã, hạng mục: Xây dựng khu TDĐT-VH-Thư viện xã
390	Xây dựng mở rộng trường Tiểu học Quảng Minh (điểm trường Đông Long)	Quảng Minh	5.000,00	5.000,00	-	5.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 374a/QĐ-UBND ngày 09/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng mở rộng trường tiểu học Quảng Minh (điểm trường Đông Long)
391	Xây dựng mới trường Tiểu học Tự Lạn	Tự Lạn	17.000,00	16.000,00	1.000,00	16.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 543A/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của UBND xã Tự Lạn
392	Xây dựng mới trung tâm văn hóa xã	Tự Lạn	8.000,00	8.000,00	-	8.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 530A/QĐ-UBND ngày 15/10/2021 của UBND xã Tự Lạn
393	Xây dựng mở rộng trạm y tế xã Tự Lạn	Tự Lạn	2.000,00	2.000,00	-	2.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 538A/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND xã Tự Lạn
394	Xây dựng mở rộng trường Mầm non Tự Lạn (điểm trường chính)	Tự Lạn	600,00	600,00	-	600,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 537A/QĐ-UBND ngày 24/10/2021 của UBND xã Tự Lạn
395	Xây dựng mới trụ sở UBND xã	Tự Lạn	7.000,00	7.000,00	-	7.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 529A/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND xã Tự Lạn
396	Xây dựng mở rộng trường THPT Việt Yên số 2	Tự Lạn	10.200,00	5.000,00	5.200,00	5.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 540A/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND xã Tự Lạn

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
397	Xây dựng mới trường THCS Văn Hà (chuyển địa điểm xây mới)	Văn Hà	10000,00	10.000,00		-	10.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện năm 2022	
398	Xây dựng bãi tập kết rác thải xã Văn Hà	Văn Hà	1500,00	1.500,00		-	1.500,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 408/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND xã Văn Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư thực hiện công trình: Khu tập kết rác thải xã Văn Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	
399	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Yên Viên (Thổ Hà, Nguyệt Đức)	Văn Hà	17500,00	17500,00		-	17.500,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Văn Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Nghĩa trang Văn Hà số 3, xã Văn Hà, huyện Việt Yên	
400	Xây dựng trường mầm non Văn Trung (thôn Văn Cốc 1)	Văn Trung	13.000,00	13.000,00		-	13.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND, ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 393/QĐ-UBND, ngày 11/11/2021 của UBND xã Văn Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình GPMB, xây dựng mới Trường Mầm non Văn Cốc 1, xã Văn Trung, huyện Việt Yên.	
401	Xây dựng trụ sở UBND xã (chuyển vị trí).	Ninh Sơn	10.000,00	10.000,00		-	10.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn	
402	Mở rộng trường THCS Ninh Sơn (chuyển vị trí).	Ninh Sơn	15.000,00	15.000,00		-	15.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn	
403	Xây dựng mới trung tâm văn hóa xã (Nhà văn hóa xã, quảng trường).	Ninh Sơn	15.000,00	15.000,00		-	15.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn	
404	Xây dựng mới Trạm y tế xã (Giáp trụ sở UBND quy hoạch).	Ninh Sơn	1.600,00	1.600,00		-	1.600,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
405	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Hữu Nghi.	Ninh Sơn	10.000,00	10.000,00	-	-	10.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn	
406	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Phúc Ninh	Ninh Sơn	10.000,00	10.000,00	-	-	10.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn	
407	Mở rộng nghĩa trang nhân dân thôn Nội Ninh.	Ninh Sơn	12.000,00	12.000,00	-	-	12.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Ninh Sơn	
408	Xây dựng mở rộng trường Mầm non (điểm thôn Chùa)	X. Minh Đức	2.000,00	2.000,00	-	-	2.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức	
409	Xây dựng nhà văn hóa thôn Hậu	xã Minh Đức	1.000,00	-	1.000,00	-	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức	
410	Xây dựng mới nhà văn hóa, thể thao thôn Cầu Treo	X. Minh Đức	1000,00	1000,00	-	-	1.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức	
411	Xây dựng nhà văn hóa thôn Đái Sơn	xã Minh Đức	8.100,00	8.100,00	-	-	8.100,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 490/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Minh Đức	
412	Các khu dân cư xen kẽ (đầu giá quyền sử dụng đất, giãn dân, phát triển dân cư trên địa bàn)	Tự Lạn	12.000,00	10.000,00	2.000,00	-	10.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 550A/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Tự Lạn	
413	Khu đô thị mới tại thôn Văn Cốc 1, 2, 3, 4 xã Văn Trung (trong đó có Khu thiết chế văn hóa 5ha) (Khu đô thị và nhà ở xã hội Văn Trung - Hạng mục: Bãi đỗ xe tỉnh Văn Trung)	Văn Trung	37.200,00	29.760,00	7.440,00	-	29.760,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; QĐ số 1228/QĐ-UBND ngày 10/11/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt QHCT	
414	Xây dựng hạ tầng KDC mới thôn Trúc Tay	Văn Trung	20.000,00	20.000,00	-	-	20.000,00	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 1691/QĐ-UBND, ngày 15/11/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm C trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2021	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm	Diện tích thu hồi (m ²)				Diện tích chuyển mục đích		Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	Đất khác (m ²)	Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
415	Xây dựng mới nhà văn hoá thôn Chằm	Thượng Lan	2.500,00	1.500,00		1.000,00	1.500,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Thượng Lan
416	Khu dân cư thôn Nguyễn, xã Thượng Lan	Thượng Lan	14.000,00	14.000,00		-	14.000,00	-	Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 533/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của UBND xã Thượng Lan
417	Khu số 3 thuộc Khu đô thị tại xã Quảng Minh, huyện Việt Yên	Quảng Minh	196.000,0	73.600,0	-	122.400,0	73.600,0	-	Thông báo số 649-TB/TU ngày 17/11/2021 của Tỉnh ủy; Quyết định 1284/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND của tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt chi tiết; Tờ trình số 499/TT-UBND ngày 27/11/2021 của UBND huyện Việt Yên về việc thẩm định, phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2021;
TỔNG TOÀN TỈNH:			12.762.816	8.793.810	10.000	3.959.006	8.798.110	10.000	-



CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG DƯỚI 20 HA KHÔNG THUỘC TRƯỜNG HỢP NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG, AN NINH THEO ĐIỀU 61 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 NĂM 2022

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh)

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
I	HUYỆN LỤC NAM				
1	Khai thác đất sét làm gạch ngói các khu: Độc đằm, Ngự, Soi (thôn Liên Phong)	Xã Cẩm Lý	76.000,0		Số: 907/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm VLXD
2	Mỏ sét sản xuất gạch khu vực Độc Đằm, Trại Cũ, Bãi Năn(thôn Liên Phong)	Xã Cẩm Lý	29.000,0		Số: 879/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang cấp cho Công ty CP Gạch Tuynel Thanh Mai khai thác khoáng sản
3	Khu Góc Táo, Cống Giũa, thôn Quán Bông xã Cẩm Lý	Xã Cẩm Lý	20.000,0		Số: 879/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang cấp cho Công ty CP Gạch Tuynel Thanh Mai khai thác khoáng sản
4	Khai thác khoáng sản khu vực Cánh Cốc, Đồng Cỏ, thôn Vườn, xã Đan Hội	Xã Đan Hội	75.000,0		Số: 605/QĐ-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc cấp cho Công ty Hoàng Mạnh Việt khai thác khoáng sản
5	Xây dựng phòng khám đa khoa Tâm Đức	TT. Đồi Ngô	3.500,0		QĐ số: 961/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
6	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Xã Phương Sơn	6.800,0		Quyết định số 928/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh BG về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
7	Xây dựng xưởng cát và hoàn thiện đá tự nhiên	Xã Phương Sơn	5.000,0		Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh BG về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
8	Bãi đỗ xe và các dịch vụ vận tải	Xã Báo Sơn	9.600,0		Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 16/7/2021 của UBND tỉnh BG về việc chấp thuận điều chỉnh trường đầu tư
9	Xây dựng cơ sở làm việc công an huyện Lục Nam	TT Đồi Ngó	25.000,0		Công văn số 5432/H01-P3 ngày 14/10/2021 của Bộ Công an về việc dự kiến danh mục khởi công mới kế hoạch năm 2022
II HUYỆN LẠNG GIANG					
10	Trụ sở công an xã	Xã Tân Thanh	3.000,0		Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND xã Tân Thanh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật để thực hiện dự án
11	Trụ sở công an thị trấn Vôi	Thị trấn Vôi	8.000,0		Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; số 173/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của UBND thị trấn Vôi về phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình trụ sở công an thị trấn Vôi
12	Dự án nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu	Xã Tân Thanh, Dương Đức	11.424,0		Công văn số 576/UBND-KTN ngày 11/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng để thực hiện dự án
13	Dự án xây dựng Kho lưu giữ và sơ chế dược liệu	Xã Tân Dĩnh	20.000,0		Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 10/4/2018 và Quyết định số 620/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty TNHH Kiên Kiêu

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
14	Dự án Khu dịch vụ hỗn hợp DIAMOND PLAZA Bắc Giang của Công ty CP xây dựng 179	TT Kép	20.000,0		Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; số 930/QĐ-UBND ngày 04/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư cho Công ty CP xây dựng 179 thực hiện dự án: Khu dịch vụ hỗn hợp DIAMOND PLAZA Bắc Giang
15	Dự án nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu	Xã Tân Thanh, Dương Đức	19.235,0		Công văn số 566/UBND-KTN ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận chủ trương nhận chuyển nhượng để thực hiện dự án
16	Bãi dạy tập lái xe của Công ty TNHH đầu tư và đào tạo nghề Trường Long	Thị trấn Vôi	10.000,0		Quyết định 738/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lạng Giang; Công văn số 4633/UBND-ĐT ngày 20/10/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc điều chỉnh mục tiêu dự án của Công ty TNHH đầu tư đào tạo nghề Trường Long
17	Dự án: Nhà máy dệt may Lạng Giang của Công ty cổ phần dệt may Lạng Giang	Xã Nghĩa Hòa	50.000,0		Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.
18	Dự án: Nhà máy công nghệ cao Lạng Giang của Công ty cổ phần tổng công ty may Bắc Giang LGG	Xã Nghĩa Hòa	49.000,0		Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.
19	Dự án: Xây dựng nhà máy sản xuất phụ kiện ngành may, thùng CARTON và may công nghệ cao	Xã Nghĩa Hòa	51.000,0		Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư.
III	HUYỆN YÊN THẾ				
20	Trụ sở Công an xã	Tam Tiến	1.600,0		QĐ số 199/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND xã Tam Tiến v/v phê duyệt CTĐT
21	Trụ sở Công an xã	Tân Hiệp	353,2		QĐ số 737/QĐ-UBND, ngày 30/8/2021 xã UBND xã Tân Hiệp v/v phê duyệt CTĐT
22	Trụ sở Công an xã	Đồng Lạc	2.000,0		Số 199-TB/HU, ngày 29/9/2021 của Huyện Ủy

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
23	Trụ sở công an xã	Đồng Hưu	1.500,0		QĐ số 786/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND xã Đồng Hưu v/v phê duyệt CTĐT
24	Trụ sở Công an xã	Hương Vĩ	1.580,5		QĐ số 801/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND xã Hương Vĩ Phê duyệt CTĐT
IV	THÀNH PHỐ BẮC GIANG				
25	Khu tổ hợp dịch vụ, thương mại, khách sạn và cho thuê văn phòng xã Tân Tiến	X. Tân Tiến	26.200,0		Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 9/4/2019 của UBND tỉnh v/v phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất công bố lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2019
26	Khu kinh doanh dịch vụ tổng hợp	Xã Song Khê	6.000,0		Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 27/4/2021 của UBND tỉnh về Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư
V	HUYỆN HIỆP HOÀ				
27	Trụ sở làm việc của Công an xã. Hạng mục: nhà 2 tầng và hạng mục phụ trợ: Cổng, tường, sân	Châu Minh	1.600,0		Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND xã Châu Minh phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2021
28	Trụ sở Công an xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, san nền, sân, tường rào	Mai Đình	700,0		Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trụ sở Công an xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa. Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, san nền, sân, tường rào
29	Khu thương mại dịch vụ Châu Minh (Chủ đầu tư là Công ty TNHH An Thịnh Kinh Bắc)	Châu Minh	5.000,0		Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Châu Minh cho Công ty TNHH An Thịnh Kinh Bắc
30	Khu tổ hợp thương mại Tín Nghĩa Đại Thành (Chủ đầu tư là Công ty TNHH Tín Nghĩa Đại Thành)	Châu Minh	6.000,0		Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu tổ hợp thương mại Tín Nghĩa Đại Thành cho Công ty TNHH Tín Nghĩa Đại Thành

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
31	Khu thương mại dịch vụ Trường Phát (Chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Trường Phát Bắc Giang)	Châu Minh	3.000,0		Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Trường Phát cho Công ty CP Trường Phát Bắc Giang
32	Khu thương mại dịch vụ Sông Thương (Chủ đầu tư là Công ty TNHH thương mại tổng hợp Sông Thương)	Châu Minh	3.000,0		Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Sông Thương cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp Sông Thương
33	Khu thương mại dịch vụ Thịnh Phát (Chủ đầu tư là Công ty TNHH TMDV Thịnh Phát)	Hương Lâm	6.500,0		Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu thương mại dịch vụ Thịnh Phát cho Công ty TNHH TMDV Thịnh Phát
34	Tổ hợp sản xuất sản phẩm cơ khí (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần cơ khí xây dựng CPT Việt Nam)	Đông Lỗ	90.000,0		Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 13/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Tổ hợp sản xuất sản phẩm cơ khí cho Công ty cổ phần cơ khí xây dựng CPT Việt Nam
35	Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần Bến Thủy)	Đông Lỗ	9.000,0		Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà máy sản xuất bê tông tươi và cấu kiện bê tông đúc sẵn cho Công ty cổ phần Bến Thủy
36	Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông (Chủ đầu tư là Công ty cổ phần bê tông Sơn Thủy)	Danh Thắng	10.000,0		Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất bê tông thương phẩm và cấu kiện bê tông cho Công ty cổ phần bê tông Sơn Thủy
37	Khai thác khoáng sản (cát, sỏi, đất) tại khu vực bãi soi Xạ (ông Xạ), xã Hòa Sơn	Hòa Sơn	13.000,0		Giấy phép khai thác khoáng sản số 780/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH phát triển xây dựng Long Dương khai thác khoáng sản (cát, sỏi, đất) tại khu vực bãi soi Xạ (ông Xạ), xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa;

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
38	Xưởng chế biến và bảo quản rau quả (Chủ đầu tư là Công ty TNHH sản xuất và phát triển thương mại Ngân Sơn)	Danh Thắng	8.400,0		Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xưởng chế biến và bảo quản rau quả cho Công ty TNHH sản xuất và phát triển thương mại Ngân Sơn
39	Trung tâm dịch vụ ăn uống và tổng hợp Suối Bia (Chủ đầu tư là Công ty TNHH Một thành viên Suối Bia)	Thị trấn Thắng	2.000,0		Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm dịch vụ ăn uống và tổng hợp Suối Bia cho Công ty TNHH Một thành viên Suối Bia
40	Dự án: Trường mầm non chất lượng cao Trường An (Công ty TNHH Trường An Group)	Đức Thắng	6.000,0		Quyết định 825/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư
VI HUYỆN TÂN YÊN					
41	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất gỗ xuất khẩu	Hợp Đức	10.000,0		Quyết định số 50/UBND-ĐT ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
42	Dự án xưởng chế biến và bảo quản rau củ	Lan Giới	2.000,0		Quyết định số 58/UBND-ĐT ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
43	Xây dựng trụ sở Công an xã Việt Lập	Việt Lập	2.000,0		Quyết định số 382/Đ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND xã Việt Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
44	Dự án Bò ứng dụng công nghệ cao	Tân Trung	11.000,0		Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án xây dựng thí điểm chăn nuôi bò trên địa bàn huyện Tân Yên của UBND tỉnh
VII HUYỆN LỤC NGẠN					
45	Xây dựng công trình quốc phòng, công trình chiến đấu trong khu vực phòng thủ huyện Lục Ngạn; hạng mục: Đường hầm mở mới, đường cơ động	Kiên Lao	2.000,0		Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m2)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
46	Xây dựng trụ sở Công an TT Chũ	TT Chũ	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chũ
47	Xây dựng trụ sở Công an xã Quý Sơn	Quý Sơn	1.500,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chũ
48	Xây dựng trụ sở công an xã Kiên Thành	Kiên Thành	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chũ
49	Xây dựng trụ sở Công an xã Phú Nhuận	Phú Nhuận	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chũ
50	Xây dựng trụ sở công an xã Sơn Hải	Sơn Hải	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chũ
51	Xây dựng trụ sở công an xã Tân Quang	Tân Quang	1.000,0		QĐ số 5844/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Trụ sở làm việc Công an các xã Quý Sơn, Phú Nhuận, Tân Quang, Sơn Hải, Kiên Thành và thị trấn Chũ

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	
VIII	HUYỆN VIỆT YÊN				
52	Trụ sở công an xã Hương Mai	Hương Mai	2.000,0		Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 418/QĐ-UBND, ngày 12/11/2021 của UBND xã Hương Mai về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.
53	Xây dựng nhà làm việc công an xã	Quảng Minh	2.500,0		Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 372a/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã Quảng Minh
54	Xây dựng trụ sở công an	Quang Châu	5.000,0		Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 404/QĐ-UBND, ngày 15/9/2021 của UBND xã Quang Châu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: xây dựng Trụ sở công an xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
55	Xây dựng trụ sở công an xã Tự Lạn	Tự Lạn	2.000,0		Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên; Quyết định số 528A/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND xã Tự Lạn
TỔNG :			739.992,7	.	